



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

# Hướng dẫn kỹ thuật **Phòng, chống bão, ATNĐ**



**BAN CHỈ ĐẠO TW VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

Trụ sở: Nhà A4, số 2 Ngọc Hà, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243.7335697 / Fax: 0243.7335701

Email: [pcttvietnam@mard.gov.vn](mailto:pcttvietnam@mard.gov.vn)

<http://phongchongthientai.mard.gov.vn>

HÀ NỘI, NĂM 2019



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

# Hướng dẫn kỹ thuật **Phòng, chống bão, ATNĐ**

**HÀ NỘI, NĂM 2019**



# MỤC LỤC

## Lời giới thiệu

Việt Nam có đường bờ biển dài 3.260 km từ Móng Cái đến Hà Tiên, kéo dài qua 28 tỉnh/ thành phố, trải dài trên 15 vĩ độ (từ vĩ độ 8<sup>0</sup>27' Bắc đến 23<sup>0</sup>23' Bắc), nhiều cửa biển, cửa sông, gần 3.000 hòn đảo, bãi đá ngầm lớn nhỏ, gần và xa bờ. Địa hình đa dạng bao gồm đồi núi, đồng bằng và thềm lục địa, trong đó đồi núi và cao nguyên chiếm ¾ diện tích lãnh thổ; bề mặt địa hình bị chia cắt bởi hệ thống sông, suối dày đặc, với khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng và ẩm. Việt Nam nằm trong ổ bão Tây bắc Thái Bình Dương, là một trong năm ổ bão lớn nhất thế giới, vì vậy thường xuyên phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai, trong đó đặc biệt là bão. Phòng, chống thiên tai nói chung, trong đó có bão, ATNĐ luôn được Đảng, nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Gần đây Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

Để góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống thiên tai nói chung, trong đó có phòng, chống bão, ATNĐ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai biên soạn tài liệu "Hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống bão, ATNĐ" tài liệu do Tổng cục Phòng, chống thiên tai biên soạn lần đầu dưới sự chỉ đạo trực tiếp Phó trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai. Tài liệu giới thiệu tổng quát và đặc điểm về diễn biến bão, ATNĐ tác động đến Việt Nam; đặc trưng chính của bão, ATNĐ; phân vùng ảnh hưởng bão và hướng dẫn chi tiết nội dung cần thực hiện trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả của bão để các cơ quan, tổ chức ở các cấp và cá nhân, hộ gia đình chủ động thực hiện, góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả trong phòng, chống bão, ATNĐ.

Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai hy vọng tài liệu này sẽ đáp ứng được sự quan tâm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình về phòng, chống bão, ATNĐ. Tuy nhiên, do yêu cầu thực tiễn cần ban hành sớm để áp dụng trong năm 2019 nên sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai mong nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, các cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, các nhà khoa học và toàn thể cộng đồng để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Ý kiến góp ý xin gửi về Tổng cục Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhà A4, số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội; Số điện thoại: 0243.7335694; fax: 0243.7335701; Email: pcttvietnam@mard.gov.vn.

Hà Nội, năm 2019

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	<b>03</b>
<b>PHẦN I. NHỮNG HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BÃO VÀ ATNĐ</b>	<b>05</b>
I. Một số đặc trưng của bão và ATNĐ	06
II. Lợi ích của bão và ATNĐ	10
III. Vị sao bão, ANĐĐ lại nguy hiểm	10
IV. Tình hình bão, ATNĐ ở trên thế giới	10
V. Bão, ATNĐ ở Việt Nam	12
<b>PHẦN II. HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BÃO VÀ ATNĐ</b>	<b>19</b>
1. Cấp Trung ương	20
2. Cấp tỉnh	25
3. Cấp huyện	30
4. Cấp xã	35
5. Các tổ chức chính trị xã hội	39
6. Các chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển	41
7. Hộ gia đình và cá nhân	44
8. Các công sở, trường học và cơ sở y tế	47
9. Tổ chức kinh tế	51
<b>PHẦN III: PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CHI TIẾT</b>	<b>53</b>
Phụ lục 1: Hướng dẫn tàu thuyền	54
Phụ lục 2: Hướng dẫn cách chằng chống nhà cửa	79
CA DAO, TỤC NGỮ VỀ MƯA NẮNG, BÃO LỤT, THỜI TIẾT	81



# PHẦN I

## NHỮNG HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI



### I. MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

**Khái niệm:** Bão và ATNĐ được gọi chung là xoáy thuận nhiệt đới, là một vùng gió xoáy có đường kính tới vài trăm km, hình thành trên vùng biển nhiệt đới.



Tôi rất mạnh và rất nguy hiểm

>26°C

#### CẤU TRÚC CỦA BÃO

**Mắt bão (tâm bão):** Là vùng tương đối lặng gió, quang mây, có đường kính từ 30-60 km. Khi ở vùng tâm bão thấy lặng gió, trời quang, mây tạnh, ta thường nhầm là bão đã đi qua, nhưng đó chính là thời điểm gió mạnh, chuẩn bị đổi hướng. Cần nhận biết rằng tâm bão không phải là một điểm.

**Thành mắt bão:** Là tường mây dày xung quanh mắt bão gồm các đám mây giông phát triển lên rất cao. Đây là nơi có gió mạnh nhất trong cơn bão.

**Các dải mưa xoắn (dải mây):** ở rìa ngoài của mắt bão có thể trải rất xa cách tâm bão hàng trăm km. Những dải mây giông dày đặc này chuyển động xoắn chậm theo ngược chiều kim đồng hồ, có độ rộng từ vài km đến vài chục km và dài khoảng từ 80 đến 500 km.

**Vùng ảnh hưởng của bão:** là vùng có gió mạnh từ cấp 6 trở lên, trong bão thường có gió giật. Gió giật là gió có tốc độ tăng lên đột ngột trong khoảng thời gian rất ngắn.

**Cường độ của bão:** là sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão.

#### TÊN CỦA BÃO

Tại hội nghị Ủy ban Bão quốc tế Tổ chức khí tượng thế giới lần thứ 30 được tổ chức tại Hongkong (WMO) đã quyết định đưa ra bảng tên gọi gồm 140 cái tên, do 14 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là thành viên thuộc tổ chức khí tượng thế giới đặt tên.

#### VỊ TRÍ CỦA BÃO

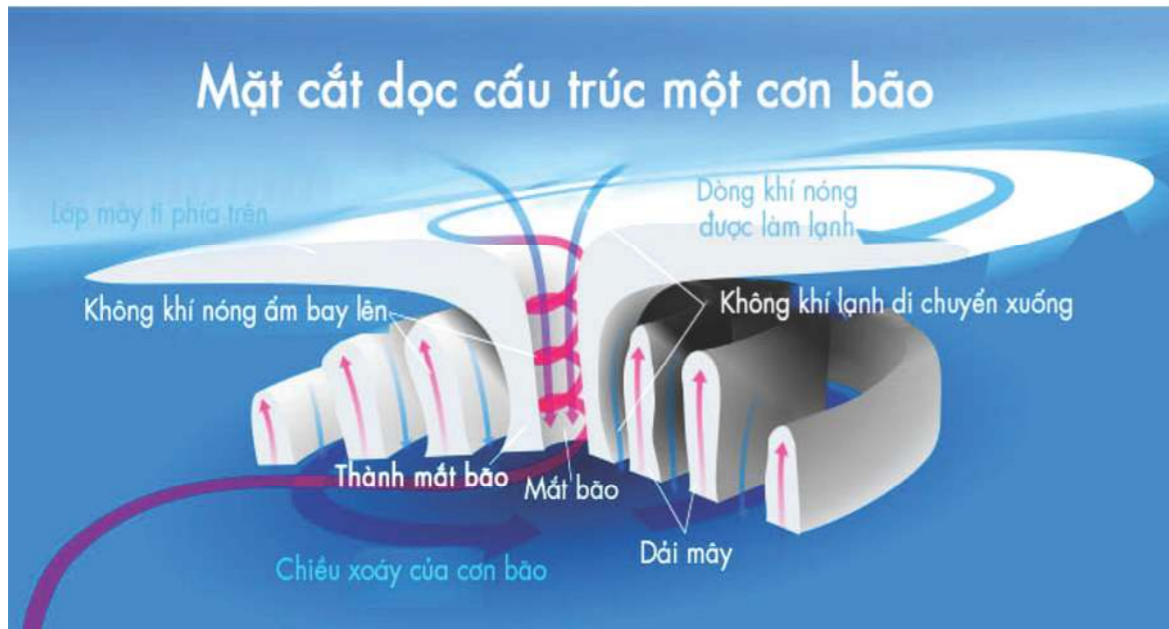
Vị trí của bão là tọa độ của tâm bão, được biểu hiện bằng kinh độ và vĩ độ, đồng thời được xác định khoảng cách so với các địa danh cụ thể trong khu vực.

#### SỰ DI CHUYỂN CỦA BÃO

- Tốc độ và hướng di chuyển của bão phụ thuộc vào sự tương tác rất phức tạp giữa hoàn lưu nội tại của cơn bão và hoàn lưu của khí quyển xung quanh.
- Hướng di chuyển của bão: là hướng di chuyển của tâm bão.
- Tốc độ di chuyển của bão: là tốc độ di chuyển của tâm bão tính trong một giờ.

#### SỨC PHÁ HOẠI CỦA BÃO

Bão là một kho năng lượng cực đại, tốc độ gió đạt 17m/s trở lên, thậm chí là 60m/s trở lên. Theo thí nghiệm, khi sức gió đạt cấp 12, lực vuông góc thẳng từ hướng gió tới mặt biển có thể đạt 230 kg. Mà tỷ lệ bình phương lực gió và tốc độ gió, khi tốc độ gió của bão đạt 100m/s, thì mỗi m2 kiến trúc sẽ nhận một áp lực gió đạt 2,5 tấn. Với ảnh hưởng của lực gió mạnh mẽ như vậy, thuyền trên biển rất dễ dàng bị đánh úp chìm vào đáy biển; các công trình kiến trúc trên đất liền có thể bị thổi bay, huỷ hoại.



Hình 1: Cấu trúc mắt cắt dọc của một cơn bão

### LƯU Ý

### BÃO VÀO BIỂN ĐÔNG

- Khi qua đảo Luzon hoặc bán đảo Lôi Châu bão ma sát với đất liền nên dễ làm thay đổi về hướng và cường độ của bão.
- Tương tác với các hoạt động khí quyển gây thay đổi về hướng và cường độ của bão (gió mùa Đông Bắc,...)
- Bão thường đổ bộ vào ban đêm và ngày cuối tuần nên hay gây chủ quan.

Bảng 2.1: Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm

Cấp gió	Tốc độ gió			Độ cao sóng trung bình m	Mức độ nguy hại
	m/s	km/h	KTS		
1	0,3-1,5	1-5	1-3	0,1	Gió nhẹ, không gây nguy hại
2	1,6-3,3	6-11	4-6	0,2	
3	3,4-5,4	12-19	7-10	0,6	
4	5,5-7,9	20-28	11-16	1,0	Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu
5	8,0-10,7	29-38	17-21	2,0	Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bột buồm
6	10,8-13,8	39-49	22-27	3,0	Cây cối rung chuyển, khó đi ngược gió. Biển động, nguy hiểm đối với thuyền nhỏ.
7	13,9-17,1	50-61	28-33	4,0	Cây cối bị rung mạnh, gió làm gãy cành cây nhỏ, đi lại khó khăn; biển động, nguy hiểm đối với tàu thuyền.
					Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa, không thể đi ngược gió; biển động mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
9	20,8-24,4	75-88	41-47	7,0	Gió mạnh, tốc ngôi, cây nhỏ, cột điện có thể bị đổ. Biển động rất mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
10	24,5-28,4	89-102	48-55	9,0	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
11	28,5-32,6	103-117	56-63	11,5	
12	32,7-36,9	118-133	64-71	14	Bão rất mạnh, sức phá hoại cực kỳ lớn. Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn.
13	37,0-41,4	134-149	72-80	14	Sức tàn phá ghê ghớm, đẩy lùi các xe ô tô con, cây cô thụ rễ sâu từ 3 – 5m bật gốc, lúc này mắt bão đã hiện rõ
14	41,5-46,1	150-166	81-89	14	
15	46,2-50,9	167-183	90-98	14	Nhà cửa hư hại nặng nề, thời điểm này mắt bão đã sắc nét, đường kính gió mạnh trải rộng trên 200 km
16	51,0-56,0	184-201	99-107	14	Sóng biển ngập trời, sức phá hoại cực kỳ lớn, làm chìm tàu trọng tải lớn (đạt mức siêu bão)
17	56,1-61,2	202-220	108-117	14	



## II. LỢI ÍCH CỦA BÃO

- Thứ nhất, bão mang đến cho con người nguồn nước ngọt dồi dào thông qua mưa, có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện lượng nước ngọt cung cấp và cải thiện môi trường sinh thái cho khu vực.

- Thứ hai, bão giúp môi trường không khí trở nên trong lành, mát mẻ hơn.

- Thứ ba, khi bão đi qua giúp tăng nguồn lợi thủy sản.



## III. VÌ SAO BÃO LẠI NGUY HIỂM



Bão làm sập, đổ nhà và các công trình kiến trúc, gây thiệt hại các công trình hạ tầng, gây nguy hiểm cho các phương tiện nhất là những hoạt động trên biển, ven biển và vùng cửa sông; tàn phá công trình, gây ngập lụt ở khu vực ven biển, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, sản xuất và các hoạt động phát triển kinh tế ở vùng ven biển.

- Hoàn lưu bão thường gây mưa lớn gây ra lũ, ngập lụt trên diện rộng,...

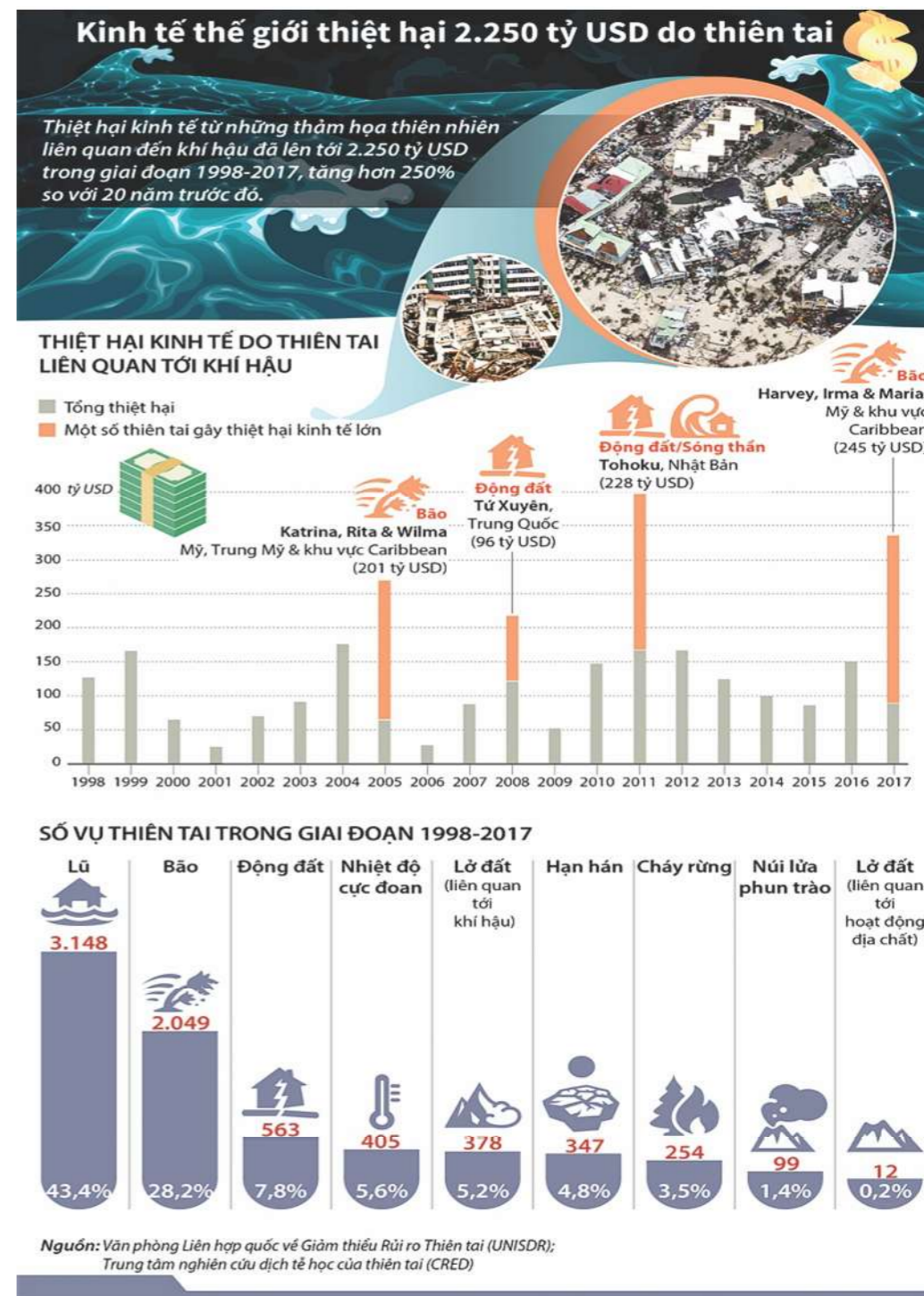
## IV. TÌNH HÌNH BÃO VÀ ATNĐ TRÊN THẾ GIỚI

Bão là những hiện tượng thiên tai nguy hiểm, gây nhiều thiệt hại về người và của cải. Trên thế giới, nước thường xuyên bị ảnh hưởng của bão và ATNĐ là Philippine với trung bình mỗi năm có từ 5- 6 cơn bão rất mạnh ảnh hưởng tới Philippine. Tuy vậy, nước bị ảnh hưởng nặng nhất bởi nước dâng do bão lại là Bangladesh, nước dâng do bão trong năm 1991 lên cao tới hơn 6m đã làm hơn 138.000 người thiệt mạng.

Các nước có nền khoa học phát triển trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản cũng thường xuyên chịu những tổn thất do bão và nước dâng do bão. Cơn bão Katrina đổ bộ vào thành phố New Orleans bang Louisiana - Mỹ ngày 29/8/2005 với sức gió trên 140 dặm/giờ (~225 km/h), đã phá hỏng hệ thống đê bảo vệ và gây nước dâng 6 m, khoảng 1000 người chết và mất tích trong cơn bão này, chủ yếu là vì nước dâng do bão gây thiệt hại khoảng 81.2 tỷ USD.

Tại khu vực Đông Nam Á, cơn bão Nargis đổ bộ vào Myanmar ngày 02/5/2008 làm hơn 100.000 người chết và mất tích, thiệt hại ước tính khoảng 10.0 tỷ USD và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống cư dân vùng bão đổ bộ cũng như môi trường xung quanh. Các khu vực khác trên thế giới như khu vực Đông - Bắc Á, vùng biển Caribe cũng chịu nhiều

thiệt hại bởi nước dâng do bão gây ra, trong đó nước dâng cao nhất đo được tại Triều Tiên cũng tới 5,2 m. Đặc biệt, tháng 11 năm 2013, siêu bão Haiyan khi đi qua Phillipine đã gây nước dâng trên 5 m, là nguyên nhân chính gây ra cái chết của trên 6.200 người.



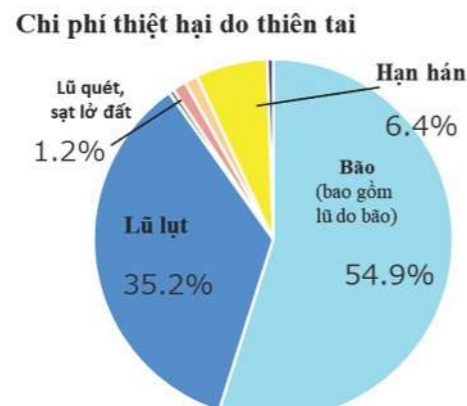
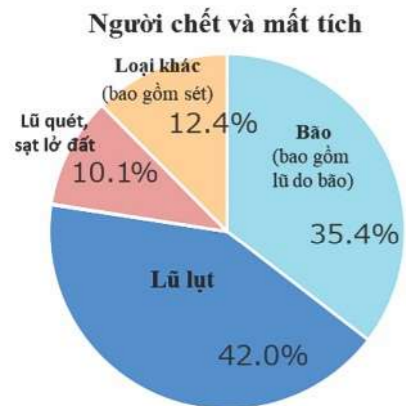
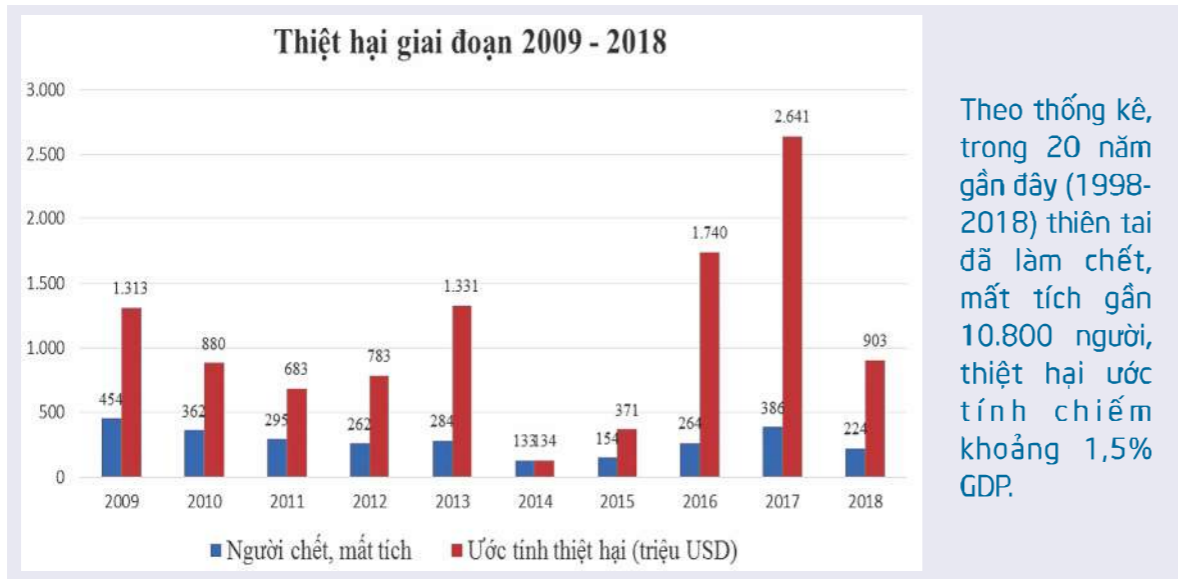
Hình 2: Thiệt hại kinh tế do thiên tai giai đoạn 1998 - 2017



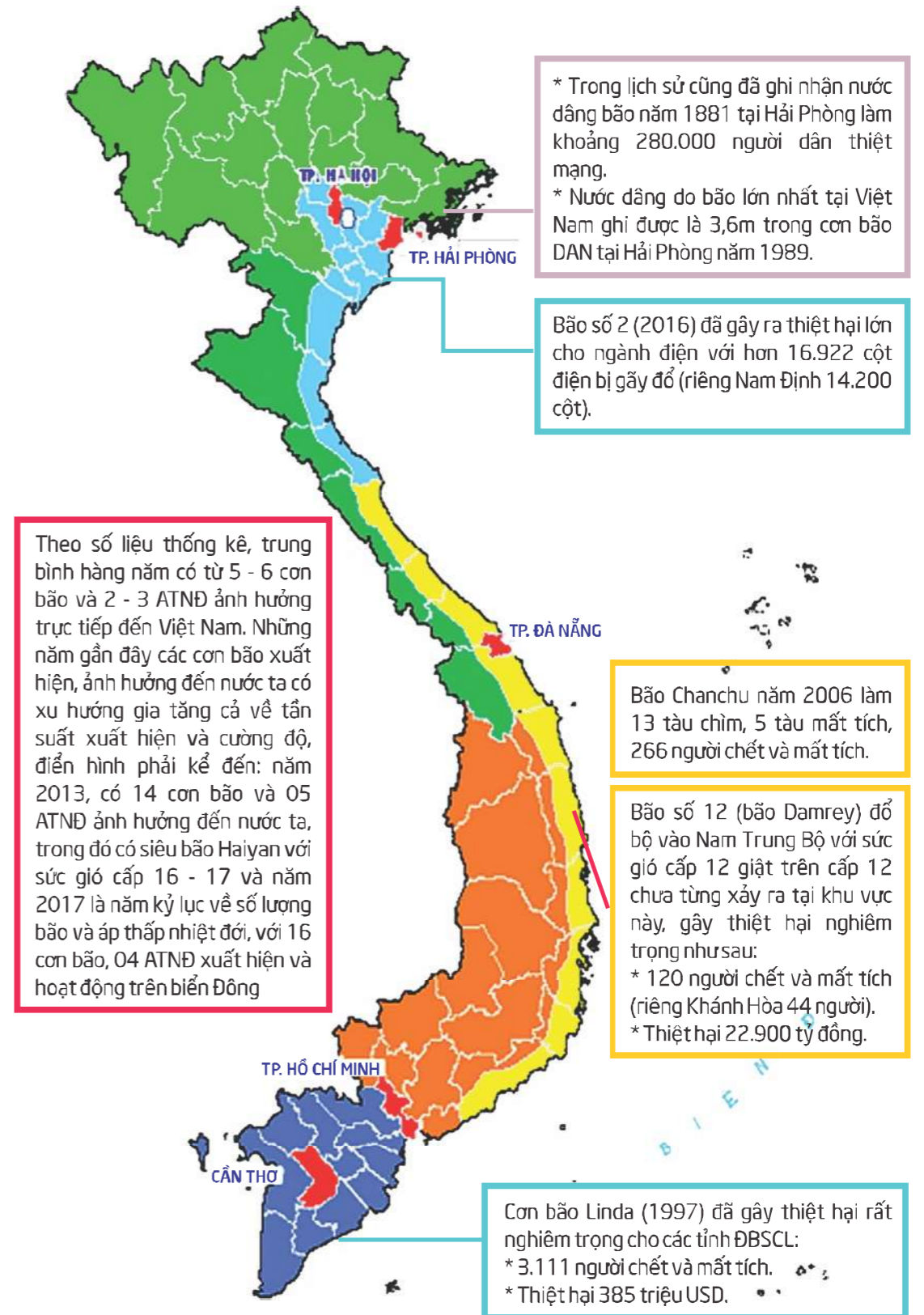
### V. BÃO VÀ ATNĐ Ở VIỆT NAM

Việt Nam được bao bọc về cả ba phía bởi biển Đông, có hai vịnh lớn là vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan, có đường bờ biển dài khoảng 3.260 km với nhiều cảng, vịnh, vũng, dải cát chạy dài ven biển,... rất thuận lợi cho phát triển KT - XH. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu nhiều tác động nhất của thiên tai và BĐKH (Đã xuất hiện 20/21 loại hình thiên tai, trừ sóng thần). Đặc biệt là bão ngày càng gia tăng về cường độ, tần suất.

Nhờ có sự nỗ lực rất lớn từ nhà nước và nhân dân, hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đã được xây dựng, hoàn thiện và vận hành tương đối đồng bộ trên các vùng miền đã đem lại hiệu quả rất thiết thực trong việc phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tuy vậy, trước những tác động của biến đổi khí hậu, các thiên tai có nguồn gốc khí tượng thủy văn có thể diễn biến với quy mô và cường độ phức tạp hơn trước làm trầm trọng thêm mức độ ảnh hưởng, gây thiệt hại về kinh tế xã hội, đặc biệt là loại hình thiên tai bão, ATNĐ.



Hình 3: Tỷ lệ % thiệt hại theo các loại hình thiên tai



Hình 4: Lịch sử những cơn bão gây thiệt hại nghiêm trọng





**1. Phân vùng ảnh hưởng bão, ATNĐ:**

Với đặc điểm địa hình đa dạng, phức tạp và khí hậu có sự khác nhau giữa các vùng lãnh thổ. Vì vậy, toàn lãnh thổ Việt Nam, vùng ven biển và các đảo, quần đảo ven bờ được phân thành 8 vùng ảnh hưởng của bão với các đặc trưng của từng vùng như sau:

**Vùng I: Đông Bắc** (bao gồm 08 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn)

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 70 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 1,0 - 1,5 cơn/năm, bão thường xuất hiện từ tháng 7 - 9. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 100 - 150 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 546 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 10, giật cấp 12 - 13 (số liệu quan trắc tại trạm Cao Bằng đã ghi nhận được hiện tượng gió lớn với tốc độ gió 144 km/h (cấp 13) và hướng gió Đông Đông Nam trong ngày 07/8/1976 khi bão Clara đổ bộ vào Trung Quốc).

**Vùng II: Tây Bắc** (bao gồm 03 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La).

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 26 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình dưới 0,5 cơn/năm, bão thường xuất hiện từ tháng 7 - 9. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 50 - 100 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 336 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 9, giật cấp 12 - 13 (số liệu quan trắc tại trạm Mộc Châu đã ghi nhận được tốc độ gió 144 km/h (cấp 13) trong ngày 23/9/1962 khi bão Carla đổ bộ vào Thanh Hóa gây ra).

**Vùng III: vùng duyên hải từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố thuộc vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ.**

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 116 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 2,0 - 2,5 cơn/năm, bão tập trung chủ yếu từ tháng 7 - 9. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 150 - 200 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 701 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 14, giật cấp 15-16. Riêng dải ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng, cấp gió mạnh nhất đã xảy ra cấp 15, giật cấp 17 (tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 184 km/h (cấp 16) tại trạm Phù Liễn khi bão Sarah đổ bộ vào Thanh Hóa ngày 21/7/1977 gây ra).

**Vùng IV: Duyên hải Bắc Trung Bộ từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế** (bao gồm 05 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 95 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 1,5 - 2,0 cơn/năm, bão tập trung nhiều nhất từ tháng 8 - 10. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 200 - 300 mm. Trong đó, lượng mưa lớn

nhất đã xảy ra 978 mm/ngày

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 14, giật cấp 15 - 16 (Tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 173 km/h (cấp 15) tại trạm Kỳ Anh ngày 08/10/1964 khi bão Clara đổ bộ vào Nghệ An gây ra).

**Vùng V: Vùng duyên hải Trung Trung Bộ** (bao gồm 04 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định)

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 68 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 1,0 - 1,5 cơn/năm, bão tập trung nhiều nhất từ tháng 9 - 11. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 150 - 200 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 593 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 13, giật cấp 14 - 15 (tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 200 km/h (cấp 16) tại trạm Quy Nhơn do bão Flosie đổ bộ vào Quảng Ngãi ngày 15/9/1972 gây ra).

**Vùng VI: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ** (bao gồm 03 tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận)

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 50 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 0,5 - 1,0 cơn/năm, bão tập trung nhiều nhất từ tháng 10 - 12. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 150 - 200 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 628 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 13, giật cấp 14 - 15 (tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 158 km/h (cấp 14) tại trạm Tuy Hòa do bão Kyle đổ bộ vào Bình Định ngày 23/11/1993 gây ra).

**Vùng VII: Tây Nguyên** (bao gồm 05 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng).

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 58 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình từ 1,0 - 1,5 cơn/năm, bão tập trung nhiều nhất từ tháng 10 - 12. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 100 - 150 mm. Trong đó, lượng mưa lớn nhất đã xảy ra 443 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 9, giật cấp 10-11 (tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 100 km/h (cấp 10) tại trạm Pleiku do bão Agnes đổ bộ vào Bình Định ngày 08/11/1984 gây ra).

**Vùng VIII: Vùng duyên hải từ Bình Thuận đến Cà Mau - Kiên Giang và các tỉnh Động Nam Bộ, các tỉnh, thành phố còn lại ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.**

Trong thời kỳ 1961 - 2018, có tổng số 23 cơn bão ảnh hưởng đến vùng này, trung bình có dưới 0,5 cơn/năm, bão tập trung nhiều nhất vào các tháng 10 - 12. Tổng lượng mưa trung bình một cơn bão đã xảy ra khoảng từ 50 - 100 mm. Trong đó, lượng mưa lớn



nhất đã xảy ra 273 mm/ngày.

Cấp gió bão mạnh nhất đã xảy ra cấp 10, giật cấp 12 - 13 (tốc độ gió lớn nhất ghi nhận được là 100 km/h (cấp 10) tại trạm Cà Mau do bão Linda đi qua bán đảo Cà Mau ngày 2/11/1997, cùng thời điểm này gió mạnh quan trắc được tại trạm đảo Côn Đảo là 151 km/h (cấp 14)).

Bảng 2.2. Đặc trưng cơ bản của các vùng trong sơ đồ phân vùng bão

Phân vùng bão	Ba tháng nhiều bão nhất	Tổng số bão từ 1961-2018 (con)	Tần số bão (con/năm)	Cấp gió mạnh nhất đã ghi nhận	Hoàn lưu mưa sau bão đã xảy ra (mm)	
					Lượng mưa trung bình	Lượng mưa 1 ngày lớn nhất
Vùng I: Đông Bắc	7-8-9	70	1,0-1,5	Cấp 10, giật cấp 12-13	100-150	546
Vùng II: Tây Bắc	7-8-9	26	< 0,5	Cấp 9, giật cấp 12-13	50-100	336
Vùng III: Quảng Ninh - Thanh Hóa	7-8-9	116	2,0-2,5	Cấp 14, giật cấp 15-16	150-200	701
Vùng IV: Nghệ An - Thừa Thiên Huế	8-9-10	93	1,5-2,0	Cấp 14, giật cấp 15-16	200-300	978
Vùng V: Đà Nẵng - Bình Định	9-10-11	66	1,0-1,5	Cấp 13, giật cấp 14-15	150-200	593
Vùng VI: Phú Yên - Ninh Thuận	10-11-12	48	0,5-1,0	Cấp 13, giật cấp 14-15	150-200	628
Vùng VII: Tây Nguyên	10-11-12	58	1,0-1,5	Cấp 9, giật cấp 10-11	100-150	443
Vùng VIII: Bình Thuận - Cà Mau - Kiên Giang	10-11-12	23	<0,5	Cấp 10, giật cấp 12-13	50-100	273

## 2. Sóng lớn, nước dâng do bão

Nước dâng do bão cao nhất đã xảy ra tại khu vực từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa (3,5 m); khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh (4,5 m); khu vực Quảng Bình - Thừa Thiên Huế (3,9m); Khu vực Đà Nẵng - Ninh Thuận (1,7m); khu vực Bình Thuận đến Bà Rịa Vũng Tàu và Mũi Cà Mau đến Kiên Giang có nước dâng do bão thấp nhất (1,2 m).

Trường hợp siêu bão đổ bộ trùng với thời điểm triều cường, nước dâng do bão có thể lên đến 5,0 m tại khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh. Nhận định nguy cơ nước dâng do bão cho các vùng ven biển Việt Nam như sau:

Bảng 2.3. Nguy cơ nước dâng do bão cho các vùng ven biển Việt Nam

Vùng ven biển	Biên độ triều trung bình (m)	NDDB cao nhất đã xảy ra (m)	NDDB cao nhất có thể xảy ra (m)	Mức nước tổng cộng trong bão có thể xảy ra (m)
<b>Quảng Ninh - Thanh Hóa</b>	2,6 - 3,6	3,5	4,9	6,7 - 6,9
<b>Nghệ An - Thừa Thiên Huế</b> Khu vực: Nghệ An - Hà Tĩnh	1,2 - 2,5	4,4	5,0	5,2 - 5,9
Khu vực: Quảng Bình - T. T. Huế	0,5 - 1,2	3,9	4,2	3,5 - 4,2
<b>Đà Nẵng - Bình Định</b>	1,0 - 1,2	1,8	2,3	3,3 - 3,5
<b>Phú Yên - Ninh Thuận</b>	1,2 - 1,4	1,7	2,2	3,4 - 3,6
<b>Bình Thuận - Cà Mau - Kiên Giang</b> Khu vực: Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu	1,4 - 1,8	1,2	2,0	3,4 - 3,8
Khu vực: TP. Hồ Chí Minh - Mũi Cà Mau	2,0 - 3,5	2,0	2,7	4,7 - 5,1
Khu vực: Mũi Cà Mau - Kiên Giang	0,8 - 1,1	1,2	2,1	2,9 - 3,2



## PHẦN II

# HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BÃO, ATNĐ



# CẤP TRUNG ƯƠNG

(Hướng dẫn này áp dụng đối với lãnh đạo, cán bộ tại Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT)

## I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

<b>TRUNG ƯƠNG</b>	1. Hướng dẫn cấp tỉnh xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT, trong đó có nội dung phòng, chống bão, ATNĐ; đôn đốc việc triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống bão vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
<b>CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	2. Việc xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, trong đó tập trung phương án ứng phó, sơ tán dân khi xảy ra bão; trong phương chú trọng về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, công tác chỉ đạo, chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ và tổ chức tập huấn, diễn tập theo phương án được duyệt. 3. Tổ chức đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp địa phương về kỹ năng phòng, chống bão. 4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm để, nâng cao nhận thức, năng lực về phòng chống bão của các cấp chính quyền và cộng đồng, thông qua các hoạt động: xây dựng sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, pano, áp phích, phim, câu chuyện truyền thanh.
<b>CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO</b>	5. Tăng cường hoạt động xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai gắn với thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn các địa phương về phương pháp xác định các công trình, nhà ở an toàn với các cấp bão làm cơ sở để các địa phương xây dựng phương án ứng phó, sơ tán dân.

<b>TRUNG ƯƠNG</b>	6. Tổ chức quản lý tàu, thuyền và các phương tiện hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, chuẩn bị phương án để chủ động ứng phó khi có bão.
<b>CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập và hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã. 8. Rà soát, đánh giá hiện trạng đê cửa sông, đê biển, xác định các trọng điểm xung yếu và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm tình huống bão đổ bộ, sẵn sàng điều động vật tư, thiết bị cứu hộ đê, cống đê biển. 9. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ các công trình đê biển, đê cửa sông, khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão,...
<b>CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO</b>	10. Chủ sở hữu, chủ quản lý hồ chứa nước phối hợp với các địa phương triển khai phương án bảo đảm an toàn hồ chứa nước và phương án bảo đảm an toàn về người, tài sản khu vực hạ lưu đập của hồ chứa nước. Kiểm tra kết quả thực hiện. 11. Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ về triển khai lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống bão. 12. Tổ chức diễn tập ứng phó với bão mạnh, siêu bão tại một số khu vực trọng điểm.



## II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

### TRUNG ƯƠNG

1. Ban hành công điện chỉ đạo các biện pháp ứng phó với bão.
2. Chỉ đạo trực ban, tổng hợp và báo cáo kịp thời diễn biến của bão, tổng hợp thiệt hại do bão gây ra. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai các biện pháp bảo đảm thông tin liên lạc, giao thông phục vụ công tác ứng phó với bão; tổ chức phân luồng giao thông trên địa bàn trong thời gian bão dự kiến đổ bộ.
3. Chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Tiếng nói Việt Nam, đài thông tin duyên hải và các cơ quan thông tấn, báo chí truyền, phát các bản tin dự báo, cảnh báo, các công điện chỉ đạo ứng phó với bão.

### CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ

4. Chỉ đạo chính quyền và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp triển khai lực lượng xung kích để kịp thời ứng phó với bão.
5. Chỉ đạo các địa phương huy động lực lượng hỗ trợ nhân dân thu hoạch lúa, hoa màu, thủy sản,... để giảm thiểu thiệt hại do bão.
6. Gửi Công hàm tới các nước, vùng lãnh thổ liên quan đề nghị cho tàu thuyền Việt Nam tránh trú bão.
7. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện lệnh cấm các phương tiện đánh bắt hải sản, tàu du lịch hoạt động trên biển, ven biển; thực hiện cho học sinh cơ sở giáo dục mầm non và các cấp phổ thông nghỉ học.
8. Cử các đoàn công tác trực tiếp đến địa phương kiểm tra, phối hợp với địa phương chỉ đạo ứng phó; chủ trì các cuộc họp giao ban trực tuyến với các địa phương bị ảnh hưởng của bão.

### KHI BÃO ĐỔ BỘ

9. Chỉ đạo việc huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư, triển khai các biện pháp ứng phó bão và cứu hộ, cứu nạn.
10. Chỉ đạo địa phương chủ động triển khai phương án sơ tán dân vùng ảnh hưởng bão, vùng có nguy cơ ngập lụt, vùng nguy cơ ảnh hưởng của nước dâng do bão. Yêu cầu triển khai thực hiện việc bảo đảm lương thực, nước uống, thuốc phòng dịch, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác, bảo đảm trật tự an ninh và vệ sinh môi trường cho người dân tại nơi sơ tán.

### TRUNG ƯƠNG

11. Yêu cầu các địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chủ động gia cố, chằng chống nhà cửa, kho tàng, tháp của đài phát thanh, truyền hình, các công trình có khả năng mất an toàn, chặt tỉa cành cây, tháo dỡ các biển quảng cáo,...
12. Chỉ đạo các địa phương triển khai lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên địa bàn, phối hợp với lực lượng quản lý đê và lực lượng quản lý công trình thủy lợi, chủ quản lý hồ chứa thủy điện,... đi kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, nguy cơ cao bị sự cố khi bão đổ bộ. Khi phát hiện công trình xảy ra sự cố hoặc nguy cơ sự cố phải tập trung nguồn lực xử lý để bảo đảm an toàn.

### CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ

13. Chỉ đạo các địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm đếm, quản lý số lượng tàu thuyền, ngư dân trên tàu thuyền và triển khai các biện pháp: bắn pháo hiệu, thông báo, kêu gọi và hướng dẫn tàu thuyền về nơi tránh, trú hoặc di chuyển ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão; tổ chức sắp xếp tàu thuyền tại các khu neo đậu; chỉ đạo gia cố bảo vệ ao, đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản, kiểm soát việc sơ tán người khỏi các phương tiện ở nơi neo đậu trên các phương tiện ở khu vực nuôi trồng thủy sản.
14. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình thăm dò, khai thác dầu khí, cảng biển, các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng,...

### GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

15. Chỉ đạo các địa phương huy động các lực lượng tại chỗ phối hợp với lực lượng tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn.
16. Chỉ đạo việc sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm để hỗ trợ, cứu trợ cho các địa phương khi có yêu cầu.
17. Yêu cầu các địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan tổng hợp và báo cáo nhanh về thiệt hại do bão theo qui định.
18. Tổ chức trực ban tăng cường, tính toán vận hành liên hồ chứa, nước dâng do bão,...



### III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

<b>TRUNG ƯƠNG</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, triển khai hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý, ổn định đời sống, sản xuất của người dân.</li> </ol>
<b>CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Khôi phục nhà cửa cho người dân, dọn dẹp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực thiệt hại do bão. Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra; chỉ đạo ngành điện, thông tin liên lạc khắc phục sự cố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và khắc phục hậu quả.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thống kê, đánh giá thiệt hại, tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại, xác định nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cứu trợ, hỗ trợ thiên tai.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chỉ đạo, kiểm tra hiệu quả sử dụng nguồn cứu trợ, hỗ trợ.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. Cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>7. Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>8. Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức trong nước, quốc tế và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>9. Tổ chức kêu gọi, phân bổ hàng hóa, trang thiết bị, nguồn lực của các tổ chức trong và ngoài nước (nếu có).</li> </ol>
<b>KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>10. Tiếp tục tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trung hạn và dài hạn trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định</li> </ol>

## CẤP TỈNH

(Hướng dẫn này áp dụng đối với lãnh đạo, cán bộ, tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN chính quyền cấp tỉnh)

### I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

<b>CẤP TỈNH</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác PCTT cấp huyện, xã về kỹ thuật, kinh nghiệm phòng chống bão.</li> </ol>
<b>CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Tổ chức xây dựng các tờ rơi, áp phích, phục vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm để giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó với bão.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Tổ chức tập huấn và triển khai diễn tập đối với các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện nói chung, trong đó có nội dung chuyên sâu về ứng phó với bão.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Chỉ đạo sở Xây dựng hướng dẫn các địa phương về công trình, nhà ở an toàn với các cấp bão; xác định các công trình, nhà ở an toàn với các cấp bão làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó, sơ tán dân.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc quản lý tàu, thuyền, tổ chức hướng dẫn tàu, thuyền trú tránh, neo đậu và giải pháp bảo vệ ao, đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. Chỉ đạo cấp huyện việc kê khai ban đầu với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản để làm cơ sở hỗ trợ khi xảy ra thiệt hại.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>7. Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT cấp tỉnh, trong đó có nội dung phòng, chống bão; lồng ghép nội dung phòng, chống bão vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</li> </ol>
	<b>CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO</b>



CẤP TỈNH

8. Tổ chức xây dựng và phê duyệt, kiểm tra phương án ứng phó thiên tai, trong đó chú trọng phương án sơ tán dân khi xảy ra bão; phương án về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "4 tại chỗ" và tổ chức tập huấn, diễn tập theo phương án được duyệt.

9. Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiện trạng đê biển, đê cửa sông xác định các trọng điểm xung yếu và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm tình huống bão đổ bộ.

10. Tổ chức xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ các công trình đê biển, đê cửa sông, khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão,...

CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ

11. Kiểm tra, đôn đốc các Sở, Bộ huy quân sự, Công an, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương triển khai phương án, nguồn lực để sẵn sàng ứng phó với bão; Chỉ đạo triển khai thực hiện dự trữ lương thực, thuốc dự phòng và nhu yếu phẩm thiết yếu tại những địa bàn dễ bị chia cắt.

12. Kiểm tra, giám sát chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và phương án bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng phương án sẵn sàng sơ tán dân cư khu vực hạ lưu hồ để phòng trường hợp hồ chứa phải xả lũ khẩn cấp hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đập.

13. Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống bão của các cơ quan, tổ chức có các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, khoáng sản, hoạt động du lịch trên địa bàn.

CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

14. Nguồn kinh phí cho các hoạt động trên từ ngân sách nhà nước, quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác.

II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

CẤP TỈNH

1. Ban hành công điện chỉ đạo các biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó với bão; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương.

2. Phổ biến kịp thời, chính xác và triển khai thực hiện các văn bản, công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

3. Chỉ đạo Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, các Đài phát thanh cấp huyện đài thông tin duyên hải (đối với các tỉnh, thành phố ven biển), đài truyền thanh cấp xã thực hiện các quy định truyền tin về bão. Những nơi không có phát thanh, truyền thanh, truyền hình sử dụng các phương tiện, dụng cụ, hiệu lệnh truyền thống theo quy ước của địa phương để thông báo tới các hộ gia đình thuộc diện bị ảnh hưởng do bão.

CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ

4. Chỉ đạo lực lượng xung kích PCTT cấp cơ sở và lực lượng quản lý đê, lực lượng quản lý công trình thủy lợi, chủ quản lý các hồ chứa thủy điện đi kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, nguy cơ cao bị sự cố khi bão đổ bộ; khi phát hiện sự cố phải tập trung xử lý để bảo đảm an toàn.

5. Chỉ đạo triển khai công tác quản lý, kiểm đếm tàu thuyền và các phương tiện phục vụ nuôi trồng thủy hải sản; triển khai bắn pháo hiệu, thông báo, kêu gọi, hướng dẫn và tổ chức sắp xếp tàu thuyền tại các khu neo đậu; chỉ đạo gia cố bảo vệ ao, đầm, lồng bè nuôi trồng thủy, hải sản.

KHI BÃO ĐỔ BỘ

6. Huy động khẩn cấp nguồn lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn để kịp thời ứng phó với các tình huống sự cố đê biển, đê cửa sông, hồ chứa nước và các sự cố khác.

7. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, hộ gia đình chủ động triển khai chằng, chống gia cố nhà cửa, kho tàng, cột tháp, phát thanh, truyền hình, tháp thông tin, các công trình có khả năng mất an toàn, chặt tỉa cành cây, tháo dỡ các biển quảng cáo,...



**CẤP TỈNH**

8. Chỉ đạo công tác sơ tán dân vùng có nguy cơ cao ngập lụt do nước biển dâng, trong các nhà không an toàn với cấp bão đổ bộ trên cơ sở bản tin dự báo, cảnh báo của cơ quan dự báo Trung ương, tỉnh. Chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần, an ninh cho người dân tại nơi sơ tán.

9. Cử cán bộ trực tiếp đi kiểm tra, chỉ đạo công tác ứng phó, đảm bảo an toàn đê biển, đê cửa sông, các công trình trọng điểm, khu neo đậu tàu thuyền, khu vực sơ tán dân.

10. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm ứng cứu khẩn cấp cho địa bàn xảy ra bão mạnh.

11. Chủ động ra lệnh cấm biển đối với tàu, thuyền và phương tiện đánh bắt hải sản, tàu du lịch; cho học sinh nghỉ học.

12. Chỉ đạo đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó, khắc phục hậu quả của bão; triển khai lực lượng tổ chức phân luồng và hướng dẫn giao thông để bảo đảm an toàn.

13. Huy động nhân lực hỗ trợ dân thu hoạch sớm lúa, hoa màu, thủy sản,... để giảm thiểu thiệt hại.

14. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do bão và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu thiệt hại.

15. Huy động các lực lượng trên địa bàn triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn.

16. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và Ủy ban Quốc gia về Ứng phó Sựcố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để hỗ trợ.

**CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ CÁC ĐƠN VỊ**

**KHI BÃO ĐỔ BỘ**

**III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA**

**CẤP TỈNH**

1. Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; triển khai công tác cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác; thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý, ổn định đời sống của người dân.

2. Chỉ đạo công tác khôi phục nhà cửa cho người dân, dọn dẹp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực ảnh hưởng của bão. Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra; chỉ đạo ngành điện, thông tin liên lạc khắc phục sự cố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và khắc phục hậu quả.

3. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

4. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất.

5. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường.

6. Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, đê điều, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

7. UBND cấp tỉnh quyết định sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn lực của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất.

8. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả.

9. Trường hợp vượt quá khả năng, Chủ tịch UBND tỉnh/ thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ cho địa phương theo quy định.

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA**





## CẤP HUYỆN

(Hướng dẫn này áp dụng đối với lãnh đạo, cán bộ, tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và chính quyền cấp huyện)

### I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

CẤP HUYỆN	1. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức PCTT và TKCN, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy và xác định cơ chế phối hợp của Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành thuộc phạm vi quản lý;
CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ	2. Xây dựng kế hoạch, phương án PCTT chi tiết và tổ chức diễn tập cho các lực lượng theo phương án đã đề ra hàng năm. Đôn đốc cấp xã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT, kiểm tra kết quả thực hiện của cấp xã. 3. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông của huyện, chính quyền xã tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức về thiên tai, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm PCTT cho người dân. 4. Chỉ đạo cấp xã triển khai thành lập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, thôn, bản với nòng cốt là dân quân tự vệ, công an, chữ thập đỏ, đoàn thanh niên, trưởng thôn, bản và các tổ chức đoàn thể, lực lượng khác; kiểm tra hoạt động của lực lượng xung kích PCTT.
CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO	5. Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu. Quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản, chuẩn bị phương án để chủ động ứng phó với bão. 6. Kiểm tra, rà soát, sửa chữa, nâng cấp, gia cố các công trình phòng, chống thiên tai và các công trình trọng điểm trên địa bàn.

## CẤP HUYỆN

### CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ

### CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

CẤP HUYỆN	7. Chủ động kiểm tra rà soát, xác định các khu vực xung yếu, trọng điểm cần phải sơ tán.
CẤP HUYỆN	8. Lập phương án sơ tán dân. Xác định các địa điểm kiên cố để tiếp nhận số người dự kiến sẽ sơ tán đến tạm cư trong thời gian xảy ra bão; nguồn lực phục vụ công tác sơ tán.
CẤP HUYỆN	9. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình chủ động kiểm tra, sửa chữa, gia cố nhà, công trình, kho tàng để sẵn sàng ứng phó với bão.
CẤP HUYỆN	10. Chỉ đạo cấp xã và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn chuẩn bị nguồn lực để chủ động ứng phó bão và sẵn sàng tham gia ứng phó khi có yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.
CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ	11. Lập danh sách và kế hoạch điều động các lực lượng nòng cốt sẽ tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.
CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ	12. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng (địa bàn phụ trách, số người tham gia, phương tiện vật tư cần thiết). Tổ chức tập huấn, huấn luyện, rèn luyện các kỹ năng về cứu hộ, cứu nạn.
CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ	13. Chủ động bố trí, dự phòng các loại phương tiện, vật tư cần thiết tại những địa bàn dễ bị chia cắt hoặc bị cô lập khi bão đổ bộ.
CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ	14. Chủ động triển khai dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu tại địa bàn dễ bị chia cắt, cô lập khi bão đổ bộ.
CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO	15. Chuẩn bị phương án bảo đảm thông tin, liên lạc, bảo đảm giao thông phục vụ chỉ huy và triển khai các hoạt động ứng phó bão.
CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO	16. Tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và các vật dụng gia đình cần thiết.



## II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

<b>CẤP HUYỆN</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dừng các cuộc họp để tập trung ứng phó bão; ra lệnh huy động nguồn lực tại chỗ khi bão đổ bộ; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp trên.</li> </ol>
<b>CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Tổ chức trực ban theo qui định, theo dõi, cập nhật thông tin về diễn biến của bão, kịp thời chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với bão theo phân cấp và thực hiện các nội dung chỉ đạo của cơ quan PCTT và TKCN cấp trên.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Đôn đốc, kiểm tra, huy động lực lượng, phương tiện tổ chức sơ tán để bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng của bão, triển khai phương án tìm kiếm, cứu nạn khi có yêu cầu. Tổ chức cưỡng chế sơ tán trong trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người dân. Trường hợp vượt quá khả năng của cấp huyện phải báo cáo kịp thời và đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh hỗ trợ.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Kiểm tra việc thực hiện lệnh cấm tàu, thuyền và phương tiện đánh bắt, thủy, hải sản, tàu và phương tiện thủy hoạt động du lịch; thực hiện lệnh cho học sinh nghỉ học.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Ra lệnh cấm hoạt động đối với các bến đò, bến phà.</li> </ol>
<b>KHI BÃO ĐỔ BỘ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. Chỉ đạo công an và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện triển khai lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ ứng phó với bão.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>7. Thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn, triển khai công tác cứu hộ khi có yêu cầu.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>8. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác đảm bảo an toàn tàu, thuyền ở nơi neo đậu trú tránh, lồng bè và các hoạt động</li> </ol>

<b>CẤP HUYỆN</b>	<p>kinh tế trên biển, ven biển khi có bão; yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan và ủy ban nhân dân cấp xã kiểm soát chặt chẽ không để người ở lại trên tàu thuyền tại nơi neo đậu, không ở trên bè, chòi canh tại khu vực nuôi trồng thủy, hải sản; chỉ đạo rà soát các tàu thuyền còn hoạt động trên biển và đề xuất phương án bảo đảm an toàn.</p>
<b>CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>9. Huy động nhân lực phối hợp với cấp xã hỗ trợ dân chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu hoạch sớm lúa, hoa màu, thủy sản,... để giảm thiểu thiệt hại</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>10. Phòng Thông tin, truyền thông huyện truyền, phát kịp thời, chính xác các bản tin về dự báo, cảnh báo thiên tai; các văn bản chỉ đạo, chỉ huy của các cấp, đến các cơ quan, tổ chức và cộng đồng để chủ động ứng phó.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>11. Kiểm tra, đôn đốc việc bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tài sản của nhân dân và các tổ chức tại khu vực xảy ra bão, nhất là khi dân phải sơ tán, di dân khẩn cấp.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>12. Chính quyền cấp xã huy động lực lượng tại chỗ trên địa bàn phối hợp với chủ quản lý công trình kiểm tra, xử lý sự cố các công trình đập, hồ chứa nước, công trình phòng, chống thiên tai, đê điều, thủy lợi...</li> </ol>
<b>GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>13. Bố trí lực lượng cảnh giới hướng dẫn giao thông, ở những đoạn đường bị ngập, các đường tràn, đường ngầm do ảnh hưởng của mưa bão.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>14. Chỉ đạo, kiểm tra đơn vị chức năng tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu thiệt hại.</li> </ol>



### III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

<b>CẤP HUYỆN</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp tục thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu tại khu vực bị chia cắt và khu vực dân cư từ nơi sơ tán trở về, thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý của người dân.</li> </ol>
<b>CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Huy động lực lượng bộ đội, công an, dân quân, thanh niên tình nguyện hỗ trợ dân sửa chữa nhà cửa để sớm khôi phục và ổn định cuộc sống bình thường cho nhân dân cũng như việc học tập của học sinh.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Triển khai các lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh tại vùng ảnh hưởng thiên tai.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chỉ đạo, kiểm tra, tổng hợp báo cáo thống kê đánh giá thiệt hại để báo cáo cấp tỉnh.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. Tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn cứu trợ khẩn cấp của nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>7. Chỉ đạo sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, đê điều, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng thuộc phạm vi quản lý.</li> </ol>
<b>KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>8. Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại theo quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên.</li> </ol>

## CẤP XÃ

(Hướng dẫn này áp dụng đối với lãnh đạo, cán bộ tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và chính quyền cấp xã)

### I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

<b>CẤP XÃ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã, cấp thôn, phân công trách nhiệm, địa bàn cụ thể cho từng thành viên; xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án sơ tán dân.</li> </ol>
<b>CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống bão, ATNĐ của cấp xã, chỉ đạo cấp thôn xây dựng phương án.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về nguy cơ bão, ATNĐ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm ứng phó thông qua các hình thức: phát tờ rơi, áp phích, pano, khẩu hiệu, truyền thanh và cử cán bộ đến các thôn, bản để tuyên truyền, phổ biến kiến thức; phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức sinh hoạt ngoại khóa phổ biến kiến thức về thiên tai nói chung, trong đó có bão, ATNĐ cho học sinh.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Triển khai thành lập, phân công cán bộ chỉ huy lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, thôn; triển khai các hoạt động của lực lượng xung kích theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.</li> </ol>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân cư ở nhà tạm, nhà yếu, các hộ dân ở khu vực trũng, thấp, vùng ven biển để đề phòng nước dâng hoặc mua lớn do bão.</li> </ol>



CẤP XÃ

CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

- 6. Kê khai ban đầu với các hộ chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản để làm cơ sở hỗ trợ khi xảy ra thiệt hại.
- 7. Thực hiện dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng, chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu tại địa bàn để bị chia cắt, cô lập khi xảy ra thiên tai. Vận động các hộ dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn chủ động dự trữ nguồn lực theo phương châm “4 tại chỗ”.
- 8. Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu. Quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn.
- 9. Rà soát thống kê, lập danh sách các hộ dân đang ở nhà tạm, nhà yếu; hướng dẫn và yêu cầu các hộ chủ động chằng, chống nhà ở trước mùa mưa bão.
- 10. Thành lập đội ứng phó khẩn cấp làng, xã (đào tạo về sơ cứu, tìm kiếm cứu nạn, cảnh báo sớm, vv...) dựa vào làng, xã.
- 11. Xác định các địa điểm an toàn và lập các kế hoạch sơ tán, đảm bảo mọi người biết nơi sơ tán khi cần thiết và làm thế nào tới đó.
- 12. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và hậu cần phục vụ công tác sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.
- 13. Chuẩn bị sẵn sàng phương án bảo đảm thông tin, liên lạc, bảo đảm giao thông phục vụ chỉ huy và triển khai các hoạt động ứng phó khi xảy ra thiên tai; qui định thống nhất hiệu lệnh báo động khi sử dụng các công cụ: kêng, trống... đồng thời phổ biến đến từng hộ dân để nhận biết thông tin về báo động khi có bão, ATNĐ.
- 14. Tổ chức trực ban theo quy định để chỉ huy, điều hành công tác chuẩn bị và triển khai kế hoạch, biện pháp ứng phó khi bão, ATNĐ xảy ra.

II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

CẤP XÃ

KHI BÃO ĐỔ BỘ

- 1. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã trong ứng phó bão, ATNĐ theo cấp độ rủi ro thiên tai.
- 2. Tổ chức trực ban cập nhật thông tin, theo dõi diễn biến bão, triển khai phương án ứng phó.
- 3. Trực tiếp chỉ huy các biện pháp ứng phó bão. Triển khai lực lượng bảo đảm thông tin liên lạc, giao thông.
- 4. Cập nhật bản tin cảnh bão, dự báo khí tượng thủy văn trên đài truyền hình, đài phát thanh và từ cấp trên chuyển đến, đồng thời theo dõi diễn biến bão, mưa, nước dâng tại địa bàn để cảnh báo đến người dân, đặc biệt nhân dân sống ở khu vực ven biển, cửa sông, khu nhà thiếu kiên cố.
- 5. Huy động lực lượng, phương tiện triển khai sơ tán dân ở những nhà không kiên cố, khu vực trũng, thấp ven biển, vùng cửa sông khu vực có nguy cơ bị sạt lở,... Chỉ đạo thực hiện bảo đảm hậu cần, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại nơi sơ tán.
- 6. Huy động lực lượng tại địa bàn hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu, thủy, hải sản để hạn chế thiệt hại.
- 7. Cử lực lượng xung kích của địa phương tham gia xử lý sự cố các công trình đập, hồ chứa nước, công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi,... trên địa bàn.
- 8. Phân công người cảnh giới, hướng dẫn giao thông tại các đoạn đường bị ngập, ngầm, đường tràn, những đoạn đường bị sạt lở.
- 9. Kiểm tra việc chấp hành lệnh cấm biển, lệnh cấm các bến đò hoạt động; rà soát kiên quyết không để người ở lại trên tàu, thuyền tại nơi neo đậu, trên các bè, chòi canh và phương tiện khác ở khu nuôi trồng, thủy, hải sản; thực hiện việc cho học sinh nghỉ học.
- 10. Cử lực lượng, huy động phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn. Triển khai công tác cứu hộ khi có yêu cầu.
- 11. Huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp tại địa bàn. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên.
- 12. Triển khai lực lượng, huy động phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn và hoạt động cứu hộ khi có yêu cầu.
- 13. Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu thiệt hại.



### III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

<b>CẤP XÃ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp tục tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu, tại khu vực bị chia cắt và các hộ dân trở về từ nơi sơ tán; thực hiện chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ để ổn định tâm lý của người dân.</li> <li>2. Huy động lực lượng trên địa bàn hỗ trợ dân sửa chữa, dựng lại nhà cửa để sớm ổn định cuộc sống của nhân dân.</li> <li>3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, khử trùng nguồn nước, phòng chống dịch bệnh tại vùng ảnh hưởng bão.</li> </ol>
<b>KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA BÃO</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu, quản lý giá, bình ổn thị trường trên địa bàn.</li> <li>5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thống kê và tổng hợp thiệt hại, đề xuất hỗ trợ để báo cấp huyện.</li> <li>6. Tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn cứu trợ khẩn cấp của nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai.</li> <li>7. Chỉ đạo sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng giao thông, đê điều, thủy lợi, trường học, trạm y tế và công trình hạ tầng công cộng thuộc phạm vi quản lý để sớm đưa công trình hoạt động, tập trung nguồn lực sửa chữa, phục hồi trường học, cơ sở y tế để bảo đảm việc học tập của học sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</li> <li>8. Tổ chức kiểm tra, thống kê, tổng hợp và đánh giá thiệt hại, đề xuất giải pháp khắc phục, hỗ trợ để báo cấp huyện.</li> </ol>

## CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

### I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO VÀ KHI BÃO ĐỔ BỘ

<b>CÁC TỔ CHỨC</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ động tham gia với chính quyền cùng cấp tại địa phương xây dựng kế hoạch phòng, chống bão, ATNĐ và phương án ứng phó bão, ATNĐ.</li> <li>2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống bão, ATNĐ thuộc phạm vi quản lý.</li> <li>3. Phối hợp với chính quyền và cơ quan liên quan các cấp cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao nhận thức, năng lực của người dân và cộng đồng về phòng, chống thiên tai nói chung, trong đó có bão, ATNĐ.</li> <li>4. Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về phòng, chống bão, ATNĐ đến cán bộ, đoàn viên, hội viên; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống bão, ATNĐ.</li> <li>5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động phòng, chống thiên tai.</li> <li>6. Cử cán bộ tham gia Ban Chỉ huy PCTT và TKCN.</li> </ol>
<b>CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO</b>	
<b>CÁC TỔ CHỨC</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai theo quyết định của người có thẩm quyền.</li> <li>2. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam đôn đốc các tổ chức thành viên chủ động phối hợp với chính quyền, Ban chỉ huy PCTT và TKCN cùng cấp và lực lượng xung kích tại địa bàn tham gia các hoạt động ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn, tham gia các hoạt động chăm lo vật chất, động viên tinh thần, bảo đảm vệ sinh, an ninh trật tự tại địa điểm sơ tán,...</li> <li>3. Đoàn thanh niên: chủ động cử cán bộ, đoàn viên tham gia lực lượng xung kích phòng, chống bão, ATNĐ; thực hiện các hoạt động ứng phó theo sự phân công và chỉ đạo của người có thẩm quyền.</li> </ol>
<b>KHI BÃO CHUẨN BỊ ĐỔ BỘ</b>	



## II. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

### CÁC TỔ CHỨC

1. Tiếp tục tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn.
2. Cử cán bộ, hội viên, đoàn viên giúp nhân dân sửa chữa nhà, vệ sinh môi trường, khôi phục sản xuất để sớm ổn định đời sống.
3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì vận động, tiếp nhận, phân phối tiền, hiện vật từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn; đôn đốc các tổ chức thành viên phối hợp với chính quyền và cơ quan chuyên môn triển khai các hoạt động khắc phục hậu quả do bão gây ra.

### KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

4. Hội chữ thập đỏ cấp huyện, cấp xã vận động hội viên và các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp để hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai; tiếp nhận, phân bổ nguồn hỗ trợ để giúp người dân khắc phục hậu quả.
5. Hội liên hiệp phụ nữ phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan cùng cấp tham gia công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả; động viên tinh thần để ổn định tâm lý người dân vùng thiên tai.
6. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngoài việc cử cán bộ, đoàn viên lực lượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, tiếp tục động viên cán bộ, đoàn viên tham gia lực lượng thanh niên tình nguyện để giúp nhân dân sớm khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất.
7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc thực hiện tiếp nhận, quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả; giám sát việc thực hiện bình ổn giá. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng thiên tai đầu cơ, nâng giá.

## CÁC CHỦ PHƯƠNG TIỆN, THUYỀN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI DÂN ĐANG HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN



### PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN

## I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

1. Chủ phương tiện phải đăng ký với chính quyền địa phương, bộ đội Biên phòng, lực lượng kiểm ngư, cơ quan quản lý về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản về số lượng, số hiệu, tàu thuyền, số lao động trên các tàu thuyền, lịch đánh bắt và ngư trường hoạt động; báo cáo về, vị trí có thể tránh trú khi có bão, ATNĐ.
2. Rà soát, kiểm tra, sửa chữa và bổ sung các trang thiết bị để bảo đảm thông tin phao cứu sinh, pháo hiệu,... trước khi ra khơi theo tiêu chuẩn quy định. Thường xuyên theo dõi thông tin về thời tiết, đặc biệt thời tiết trên biển.
3. Phổ biến, tập huấn cho các thuyền viên, người làm việc trên tàu về công tác đảm bảo an toàn, phòng, tránh bão; phương thức cập nhật thông tin diễn biến thời tiết khi tham gia các hoạt động trên biển.
4. Thực hiện đăng ký và thông báo về ngư trường hoạt động và điểm đỗ dự kiến với lực lượng kiểm ngư, bộ đội biên phòng trước các chuyến ra khơi.

### CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO



### CHỦ TÀU

### KHI BÃO ĐỔ BỘ

## II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

1. Có trách nhiệm báo cáo đến chính quyền, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, đồn Biên phòng, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm ngư về số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu thuyền đang hoạt động trên biển.
2. Phải thông báo kịp thời các tin dự báo, cảnh báo bão và nội dung công điện chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, huyện đến thuyền trưởng để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.
3. Chấp hành nghiêm túc lệnh cấm ra khơi của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.



### THUYỀN TRƯỞNG

1. Theo dõi chặt chẽ các bản tin về diễn biến của bão, ATNĐ.
2. Phải giữ liên lạc thường xuyên với chủ phương tiện, với Đồn, Trạm Biên phòng, Kiểm ngư và Đài thông tin duyên hải để theo dõi sát hướng di chuyển của bão, ATNĐ và với các tàu thuyền đang hoạt động trong khu vực để hỗ trợ nhau khi cần thiết.
3. Duy trì liên lạc với đất liền, theo dõi chặt chẽ các bản tin về diễn biến của bão, ATNĐ.
4. Phải chấp hành nghiêm túc nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai. Khẩn trương cho tàu thuyền di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc tìm nơi trú tránh để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện theo hướng dẫn của cấp chính quyền và các cơ quan liên quan.

### KHI BÃO ĐỔ BỘ

5. Phải chấp hành nghiêm túc nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai. Khẩn trương cho tàu thuyền di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc tìm nơi trú tránh để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện theo hướng dẫn của cấp chính quyền và các cơ quan liên quan.
6. Khi có tàu thuyền bị nạn trên biển trong tình huống gặp sóng to, bão mạnh không thể cứu được cả người và tàu, thuyền thì thuyền trưởng cần chọn phương án nhờ sự trợ giúp của tàu thuyền khác ưu tiên cứu người trên tàu bị nạn.
7. Khi tàu neo đậu ở nơi trú tránh không được để người ở lại trên tàu.



### THUYỀN TRƯỞNG

### KHI BÃO ĐỔ BỘ

1. Thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến của bão, ATNĐ.
2. Chấp hành các mệnh lệnh của thuyền trưởng và các quy định an toàn cho người và phương tiện.

### III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA



### PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN

### KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

1. Tổ chức kiểm tra, khắc phục, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đối với những tàu thuyền bị hư hỏng do bão, ATNĐ gây ra.
2. Chỉ được phép ra biển hoạt động trở lại khi cơ quan hoặc người có thẩm quyền dỡ bỏ lệnh cấm biển.

(chi tiết có phụ lục 1 hướng dẫn tàu thuyền kèm theo)



## HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN

### I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

#### HỘ GIA ĐÌNH

#### CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

1. Tham gia xây dựng phương án phòng chống bão tại thôn, xã nơi mình cư trú.
2. Trao đổi về kiến thức, kỹ năng phòng, chống bão cho các thành viên trong gia đình.
3. Xác định những ảnh hưởng của bão đối với gia đình mình và phân công người để chỉ huy gia đình, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong gia đình về những việc cần phải làm khi bão xảy ra.
4. Theo dõi dự báo dài hạn và ngắn hạn của cơ quan Khí tượng thủy văn để tổ chức sản xuất và thu hoạch cho phù hợp.
5. Chủ động chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm cần thiết như lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước sạch, đèn pin,... đã có hoặc phải bổ sung để ứng phó với bão và các loại hình thiên tai khác đi kèm với bão.
6. Xác định nơi sơ tán trong tình huống khẩn cấp, số điện thoại của cơ quan phòng, chống thiên tai và phổ biến với mọi thành viên trong gia đình.
7. Dự kiến lịch canh tác và tổ chức thu hoạch các sản phẩm nông sản
8. Kiểm tra, sửa chữa và bổ sung kịp thời các phương tiện liên lạc cần thiết trước mùa bão (điện thoại di động, ...).
9. Lưu những số điện thoại quan trọng nhất (như của bố, mẹ, anh chị em, con cái, chữa cháy, cấp cứu 115,...) vào mục ưu tiên để dễ dàng liên lạc khi khẩn cấp.

#### CÁ NHÂN VÀ HỘ GIA ĐÌNH

#### KHI BÃO CHUẨN BỊ ĐỔ BỘ

### II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

1. Chuẩn bị một số **nhu yếu phẩm thiết yếu** tại nhà trước khi bão đổ bộ:

- **Nước:** Chuẩn bị nước uống, nước sinh hoạt cho gia đình trong thời gian ảnh hưởng của bão (thường từ 3 - 5 ngày).

- **Thực phẩm:** Hãy chọn những thứ gọn nhẹ, ít hư hỏng và không cần giữ lạnh hay chế biến. Có thể chọn đồ hộp ăn liền, trái cây, rau; nước ép đóng hộp; các món thiết yếu (muối, đường, trứng, lạc, tiêu, ớt, gia vị). Nếu phải hâm nóng đồ ăn, hãy trữ sẵn cồn khô hoặc bình ga.

- **Hộp sơ cứu:** Mỗi nhà đều có hộp sơ cứu trừ các loại thuốc không cần kê đơn như bông băng, thuốc sát trùng, tiêu chảy, rửa mắt, bệnh ngoài da, dầu gió và một số loại thuốc theo chỉ định của bác sĩ đối với người có bệnh mãn tính.

- **Trang phục thiết yếu nhất:** Chuẩn bị sẵn một thùng nhỏ chứa ít nhất 01 bộ áo mưa, 01 bộ quần áo và 1 đôi dép cho mỗi người trong nhà. Chăn giữ ấm cần thiết trong trường hợp có trẻ nhỏ.

- **Dụng cụ và vật dụng khẩn cấp:** Giấy vệ sinh, xà phòng, chén giấy và muỗng đũa.

- Bỏ thêm vào **radio mini chạy bằng pin** (để có thể dò đài nghe tin tức cứu hộ khi điện thoại của bạn bị hỏng) và đèn pin cùng với pin dự phòng.

- Chuẩn bị bật lửa ga, kim, chỉ, ống nhỏ giọt thuốc, còi, băng keo, túi bóng bở trong hộp nhựa. Các vật này sẽ cứu chúng ta khi rơi vào vị trí bị cô lập.

- **Những vật dụng đặc biệt về y tế:** Đối với em bé, cần mang theo bột ăn dặm, tã, bình sữa, bột sữa và thuốc. Người lớn tuổi cần nhớ mang theo thuốc dành cho căn bệnh riêng (ví dụ như thuốc cao huyết áp hoặc tiểu đường).





**CÁ NHÂN VÀ HỘ GIA ĐÌNH**

2. Triển khai kế hoạch phòng, chống bão của gia đình hoặc các hướng dẫn của các cấp chính quyền nhằm đảm bảo tính mạng, bảo vệ nhà cửa, tài sản (chằng chống, gia cố lại nhà cửa, chặt tỉa cành cây).

*(có phụ lục II hướng dẫn chằng chống nhà cửa kèm theo)*

3. Theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến bão trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Tuân thủ chỉ đạo trực tiếp của Chính quyền địa phương, các ban ngành chức năng về công tác sơ tán công tác đảm bảo an toàn giao thông.

5. Tuân thủ lệnh huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện trong nhân dân phục vụ ứng phó thiên tai.

6. Tránh trú bão ở những nơi an toàn.

7. Không gây mất trật tự an ninh, vệ sinh nơi ở và nơi sơ tán.

8. Tránh xa cửa sổ ở các nơi ở và nơi sơ tán.

9. Không ra khỏi nơi trú ẩn khi tâm bão vừa đi qua vì bão sẽ tiếp diễn ngay sau khi tâm bão đi qua.

10. Không đi ra ngoài đường khi bão đang đổ bộ. Nếu trong tình huống nguy cấp bắt buộc đi ra ngoài đường thì phải đảm bảo an toàn.

11. Luôn kiểm soát các đồ dùng thiết yếu trong tầm tay để sẵn sàng khi tình huống khẩn cấp xảy ra.

**KHI BÃO ĐỔ BỘ**

**III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA**

**CÁ NHÂN VÀ HỘ GIA ĐÌNH**

1. Dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, khu vực mình sinh sống.

2. Kiểm tra hệ thống điện trong nhà, không chạm vào ổ điện bị ẩm, đứt dây, rò rỉ.

3. Trồng các giống cây lương thực ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, phục hồi sinh kế.

4. Tham gia cùng chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Báo cáo với cấp thẩm quyền về PCTT thiệt hại do thiên tai

**KHI BÃO ĐỔ BỘ**

**CÁC CÔNG SỞ, TRƯỜNG HỌC VÀ CƠ SỞ Y TẾ**

*(Hướng dẫn này áp dụng đối với lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, học sinh trong cơ quan, tổ chức, trường học và cơ sở y tế)*

**I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO**

**CƠ QUAN TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ Y TẾ**

1. Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở.  
2. Lên phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, trường học, cơ sở y tế ở những khu vực có nguy cơ không đảm bảo an toàn khi bị bão, nước dâng do bão, lũ, ngập lụt do mưa bão.

3. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống bão, ATNĐ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức, trường học, cơ sở y tế.

4. Lập danh sách các lực lượng nòng cốt sẽ tham gia công tác di dời, ứng phó bão tại đơn vị.

5. Khi có thông tin bão, thành lập Ban chỉ huy phòng, chống bão do người đứng đầu đơn vị là trưởng ban.

6. Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để chủ động thực hiện.

7. Chủ động lập kế hoạch phòng, chống bão, thông báo nội dung kế hoạch đến tất cả các thành viên trong cơ quan, tổ chức.

8. Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền phải tạo mọi điều kiện đón nhân dân vào trú ẩn.

9. Thường xuyên cập nhật thông tin và theo dõi diễn biến bão trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Chủ động bố trí, dự phòng các loại phương tiện, vật tư cần thiết.

11. Phân công cán bộ, nhân viên trực cơ quan để có thể tiếp nhận, xử lý theo chỉ đạo, chỉ huy của chính quyền, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tại cơ sở; chủ động triển khai thực hiện phương án phòng chống bão thuộc phạm vi quản lý.

12. Duy trì thông tin liên lạc.

13. Lập danh mục điện thoại khẩn cấp khi cần thông báo.

14. Phân công lãnh đạo thường trực 24/24 giờ, theo dõi chặt chẽ tình hình mưa bão; phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN địa phương và các đơn vị liên quan để kịp thời nắm bắt thông tin..

**CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO**



## ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỌC

**TRƯỜNG HỌC**

**CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO**

1. Chủ động xây dựng phương án phòng, chống bão thuộc phạm vi quản lý.
2. Không tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi, ngoại khóa và các hoạt động không cần thiết khi có cảnh báo bão.
3. Chủ động các biện pháp bảo vệ tài sản, sách giáo khoa, vở viết, giáo án, đồ dùng học tập, thiết bị giảng dạy, trường học và các công trình nhà ở giáo viên, nhà bán trú cho học sinh.
4. Triển khai mô hình “Trường học an toàn” và tập huấn kỹ năng ứng phó với bão trong trường học cho giáo viên và học sinh như kĩ năng, cấp cứu ban đầu; kĩ năng di dời; kĩ năng ứng phó khi thiên tai/thảm họa xảy ra tại trường học.
5. Tập huấn là nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên.
6. Tuân thủ lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN địa phương ứng phó sự cố thiên tai, sơ tán giáo viên, học sinh khi có yêu cầu.
7. Trước mùa mưa lũ, lên kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết.
8. Theo dõi chặt chẽ diễn biến bão để chủ động các biện pháp ứng phó; lập kế hoạch dự phòng để đảm bảo chương trình để phòng trường hợp phải cho học sinh nghỉ học dài ngày do ảnh hưởng của bão.



## II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

**CƠ QUAN TỔ CHỨC**

Theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến bão trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tuân thủ chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương, các ban ngành chức năng về thực hiện lệnh sơ tán, thực hiện đảm bảo an toàn giao thông; thực hiện lệnh huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện phục vụ ứng phó thiên tai.

Chủ động các biện pháp bảo vệ an toàn cho người, tài sản thuộc phạm vi quản lý.

Tham gia cùng chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

Báo cáo với chính quyền và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương về thiệt hại do thiên tai thuộc phạm vi quản lý.



**TRƯỜNG HỌC**

**GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA**

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên BCH PCTT và TKCN.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão.

Thực hiện chỉ đạo của BCH PCTT và TKCN cấp huyện, xã.

Triển khai các biện pháp bảo vệ người, tài sản; đề xuất cho học sinh nghỉ học và thực hiện khi có lệnh của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

Báo cáo công tác ứng phó thuộc phạm vi phụ trách về Văn phòng BCH PCTT và TKCN cấp huyện, xã và cơ quan quản lý về giáo dục đào tạo cấp huyện.



CƠ SỞ Y TẾ

KHI BÃO ĐỔ BỘ

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên ban chỉ huy.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến bão.

Thực hiện chỉ đạo của BCH PCTT và TKCN cấp huyện, xã.

Triển khai các biện pháp bảo vệ người, tài sản thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra cơ sở thuốc dự phòng, thuốc chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc dự trữ đủ cơ sở thuốc phòng và chữa bệnh, để cung cấp kịp thời cho những vùng xảy ra thiên tai nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

Bố trí lực lượng y, bác sỹ tại các địa phương để chủ động sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn.

Phối hợp với lực lượng quân y tại địa bàn để triển khai các hoạt động chuyên môn.

Hướng dẫn công tác vệ sinh môi trường sau thiên tai.

III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

CƠ QUAN TRƯỜNG HỌC CS Y TẾ

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

1. Huy động lực lượng thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, điều trị và phòng, chống dịch bệnh.

2. Kiểm tra, sửa chữa, phục hồi các trang thiết bị y tế, hệ thống điện, nước để phục vụ khám, điều trị bệnh. Vệ sinh, sửa chữa bàn ghế, trang thiết bị, đồ dùng giảng dạy,...

3. Dọn vệ sinh, sửa chữa trụ sở làm việc, trường lớp, khu khám, điều trị và khuôn viên của cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách tài liệu của cơ quan, sách giáo khoa, giáo án,... nếu ẩm ướt quá đem phơi sấy để tránh mục nát hư hỏng.

5. Kiểm tra nguồn nước sinh hoạt, tiến hành vệ sinh và khử trùng nếu nước bị ô nhiễm.

6. Thống kê đánh giá thiệt hại, đề xuất hỗ trợ kinh phí, bổ sung thuốc chữa bệnh và các cơ sở thuốc dự phòng, trang thiết bị y tế, trang thiết bị phục vụ dạy và học để bảo đảm các hoạt động trở lại bình thường.

TỔ CHỨC KINH TẾ



I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

TỔ CHỨC KINH TẾ

CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

1. Xây dựng kế hoạch, phương án và thành lập BCH PCTT và TKCN thuộc phạm vi hoạt động.

2. Rà soát, tiến hành gia cố nhà xưởng, kho, bãi, văn phòng.

3. Thành lập lực lượng nòng cốt sẽ tham gia công tác ứng phó với bão và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên khi có tình huống thiên tai.

4. Thống kê, máy móc, nguyên vật liệu, hàng hóa, và thiết bị cần bảo vệ, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ chịu trách nhiệm với từng hạng mục cụ thể. Đặc biệt phương án bảo vệ kho vật liệu nổ, nhiên liệu, vật liệu dễ cháy, phương án an toàn điện.

5. Xác định các hành động cần thực hiện để duy trì, phục hồi hoạt động kinh doanh một cách nhanh nhất sau khi thiên tai kết thúc.

6. Xây dựng và phổ biến rộng rãi kế hoạch, các bước ứng phó với bão đến từng thành viên trong đơn vị. Trong đó nên treo các bước ứng phó với bão tại bảng tin, phòng trực ban.

7. Mua bảo hiểm thiên tai.

8. Kiểm tra lại chức năng hoạt động của các phương tiện, chất lượng và số lượng của các loại vật tư và có phương án sửa chữa hoặc mua bổ sung.



## II. GIAI ĐOẠN KHI BÃO ĐỔ BỘ

### TỔ CHỨC KINH TẾ

### CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO

1. Theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến bão trên các phương tiện thông tin đại chúng.
2. Tuân thủ chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng về công tác sơ tán dân, công tác đảm bảo an toàn giao thông. Công tác huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện trong nhân dân phục vụ ứng phó bão.
3. Chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ tính mạng người lao động, bảo vệ trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, kho tàng, bến bãi, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh,...
4. Tham gia cùng Chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.
5. Báo cáo với cấp thẩm quyền về PCTT và thiệt hại do thiên tai.

## III. GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

### TỔ CHỨC KINH TẾ

### KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO BÃO GÂY RA

1. Kiểm tra an toàn hệ thống điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục hậu quả trong thời gian sớm nhất.
2. Khẩn trương khắc phục thiệt hại do bão, sớm đưa doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường.
3. Tham gia cùng Chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.
4. Báo cáo với cấp thẩm quyền về các thiệt hại do thiên tai gây ra.



## PHẦN III

## PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CHI TIẾT



PHỤ LỤC I:

HƯỚNG DẪN TÀU THUYỀN

1. KỸ NĂNG PHÁT TÍN HIỆU CẤP CỨU TRÊN BIỂN

Theo công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (Solas-74/88) các tàu đi biển đều bắt buộc phải trang bị những thiết bị phát tín hiệu cấp cứu qua vệ tinh. Tín hiệu cấp cứu phát đi qua vệ tinh sẽ được gửi tới Hệ thống Đài bờ để xử lý. Các thiết bị thông tin trang bị trên tàu theo chuẩn GMDSS bao gồm: Inmarsat-C, Inmarsat mini-C, Inmarsat- B, Inmarsat F77, phao định vị vị trí EPIRB.

Tuy nhiên, đối với các tàu đánh bắt hải sản việc trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc còn hạn chế. Vì vậy, các tàu khi gặp nạn lưu ý một số kỹ năng phát tín hiệu cấp cứu trên biển như sau:

1.1. Phát tín hiệu SOS bằng chính cơ thể

Tìm kiếm một chỗ đứng cao nhất, thoáng. Sau đó, dang rộng hai tay, nâng lên, hạ xuống chậm chậm và liên tục.

1.2. Sử dụng tín hiệu cờ

Khi cần phát tín hiệu báo nạn, chúng ta sẽ đặt vật có hình vuông và hình tròn cạnh nhau. Có thể đặt hình tròn lên trên, bên dưới hoặc bên phải của hình vuông. Đặc biệt, có hiệu quả hơn nếu các vật thể làm tín hiệu cờ có hình vuông và hình tròn màu đen đặt trên nền vải màu cam.

Còn một kiểu tín hiệu cờ khác có tên là Cờ Hiệu Mật Mã Báo Nguy quốc tế biểu thị bằng chữ NC, nếu trên tàu thuyền có trang bị loại cờ này và chúng ta mang được theo khi rời tàu thì quá tốt, chúng ta chỉ việc treo cờ lên. Nhưng nếu không có, chúng ta có thể tự tạo bằng các hình khối có màu sắc đối lập nhau như: Các bạn có thể xếp những hình khối giống nhau theo hàng, lưu ý là khi xếp một màu tối luôn phải đi kèm với một màu sáng và cố gắng xếp được thành khối có ba hàng và ba cột trở lên.

1.3. Sử dụng tín hiệu pháo màu

Phương án này sử dụng khi chúng ta được trang bị pháo phát sáng, phương pháp này nên thực hiện khi chúng ta nhận thấy có phương tiện cứu nạn đang tới hoặc có thể nhìn thấy bằng mắt thường, ống nhòm và ưu tiên dùng vào buổi tối.

Một số loại pháo được sử dụng trong báo nạn gồm: Pháo thăng thiên hoặc hỏa pháo, sẽ bắn lên những chùm sao màu đỏ mỗi lần một trái vào những quãng thời gian ngắn; Pháo sáng có dù hoặc một trái pháo sáng cầm tay chiếu ánh sáng màu đỏ; Pháo sáng nhuộm màu.

1.4. Sử dụng tín hiệu khói để gây sự chú ý

Chúng ta có thể tạo ra khói màu cam với những thiết bị tạo khói. Hoặc trường hợp

không có thiết bị tạo màu cho khói hãy tạo khói bằng những đồng lửa.

1.5. Gọi cấp cứu, khẩn cấp theo phương thức thông tin thoại

Các tàu khi gặp nạn có thể gọi cấp cứu, khẩn cấp theo phương thức thông tin thoại trên tần số 7903.0 KHz tới các Đài Thông tin Duyên hải Việt Nam để nhận được sự trợ giúp.

STT	Tên cơ quan chức năng	Tần số liên lạc (KHz)	
		Ban ngày (6h-18h)	Ban đêm (18h-6h)
1	Đài Thông tin duyên hải	2182,6215,7903, 7906,8291,12.290	2182,6215,7903, 7906,8291,12.290
2	Bộ đội Biên phòng	9030	6280
3	Hải quân	7903	7903

2. ĐIỀU KHIỂN TÀU TRÁNH BÃO VÀ ATNĐ

2.1. Xác định vị trí tàu thuyền trong vùng bão

a) Đối với người đi biển có kinh nghiệm và thông thạo địa bàn có thể dễ dàng xác định vị trí tàu thuyền so với tâm bão bằng cách quan sát hướng gió và tốc độ gió, như sau:

- Nếu quan sát thấy gió hướng Đông Nam, Đông Đông Bắc hoặc các hướng nằm giữa chúng là dấu hiệu cho thấy tàu, thuyền đang nằm ở nửa bên phải bão.

- Nếu quan sát thấy gió hướng Tây Bắc, Tây Nam hoặc các hướng nằm giữa chúng là dấu hiệu cho thấy tàu, thuyền đang nằm ở nửa bên phải bão.

- Nếu quan sát thấy gió hướng Tây Bắc gần như không thay đổi, tốc độ gió tăng dần là dấu hiệu cho thấy tàu, thuyền đang nằm ở nửa bên phải bão.

b) Trong trường hợp không thông thạo địa bàn có thể xác định vị trí tàu thuyền trong vùng bão, như sau:

- Nếu hướng gió đổi chiều từ trái sang phải, tức là theo hướng thuận chiều kim đồng hồ là dấu hiệu tàu thuyền đang nằm ở nửa bên phải hướng di chuyển của bão tức là ở nửa nguy hiểm hơn.

- Nếu hướng gió đổi chiều từ phải sang trái, tức là theo hướng ngược chiều kim đồng hồ là dấu hiệu tàu, thuyền đang nằm ở bên trái hướng di chuyển của bão, tức là ở nửa ít nguy hiểm hơn.

- Nếu qua nhiều lần quan sát mà hướng gió không thay đổi, trong khi tốc độ gió ngày càng tăng, độ bao phủ của mây ngày càng dày đặc là dấu hiệu tàu, thuyền đang nằm trên



đường đi tới cửa bão.

## 2.2. Điều khiển tàu thuyền đi tránh bão

### a) Khi có tin bão xa

- Khi nhận được tin bão xa (từ các phương tiện thông tin đại chúng, đài thông tin duyên hải...) các chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá phải thường xuyên theo dõi vị trí, hướng di chuyển của bão để chủ động phòng tránh.

- Kiểm tra lại việc chằng buộc không để các vật có thể tự do dịch chuyển.

- Hạ thấp trọng tâm tàu bằng cách đưa các vật nặng, công kênh trên boong tàu xuống dưới hầm tàu.

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của máy chính, máy phụ, hệ thống lái, neo và dây neo tàu, số lượng neo cần thiết và tời neo.

- Tăng cường các biện pháp làm kín nước, như: đóng chặt các nắp hầm, cửa kín nước xuống các khoang cá, cabin, buồng máy; chằng buộc chắc chắn các vật dụng còn lại trên boong, chằng buộc chắc chắn và phủ bạt các nắp hầm tránh nước biển lọt vào hầm tàu.

- Quét dọn sạch các lỗ thoát nước trên boong tránh nước làm nghẹt các lỗ thoát nước.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện chống thủng, chống chìm; các phương tiện cứu sinh. Chằng buộc dây theo chiều dọc tàu để đảm bảo an toàn khi đi lại trong điều kiện sóng gió.

- Tất cả các thuyền viên phải mặc áo phao cứu sinh.

- Sẵn sàng thu lưới khi cần thiết.

- Chủ động đưa tàu thuyền trở về nơi tránh trú bão an toàn.

### b) Khi có tin bão gần hoặc thấy khả năng có bão

- Thu lưới ngay, trường hợp khẩn cấp có thể phải cắt bỏ lưới.

- Tìm mọi cách đưa tàu thuyền vào nơi neo đậu an toàn gần nhất trước khi bão tới.

- Thuyền trưởng phải xác định ngay vị trí của tàu so với vùng nguy hiểm mà bão có thể gây ra, tùy thuộc vào tình hình cụ thể, kịp thời cho tàu di chuyển vào bờ hoặc tránh xa vùng bão có khả năng đi tới.

- Chuẩn bị tốt các dụng cụ đồ dầu giảm sóng và các dụng cụ chống thủng để sử dụng khi cần.

- Thường xuyên theo dõi hướng di chuyển, tốc độ di chuyển của bão để quyết định hướng tàu sẽ chạy thoát ra khỏi vùng nguy hiểm về nơi trú đậu an toàn gần nhất.

- Ưu tiên nguồn điện cho trang thiết bị thông tin, liên lạc; buộc chặt và kéo ăng ten dây với máy liên lạc tầm xa; cố định ăng ten cần với máy liên lạc tầm gần.

- Giữ liên lạc thường xuyên với các đài trực canh ven bờ.

### c) Khi có tin bão khẩn cấp

- Chủ tàu, thuyền trưởng tuyệt đối không cho tàu ra khơi trong trường hợp có tin bão

khẩn cấp hoặc tin bão gần với tốc độ di chuyển trên 20 km/h và những nơi bão sẽ ảnh hưởng trực tiếp.

- Thuyền trưởng phải nắm vững và luôn theo dõi thông tin về vị trí tâm bão, hướng đi của bão, khoảng cách giữa tâm bão và tàu, tốc độ di chuyển.

- Thuyền trưởng phải tìm cách đưa tàu ra khỏi vùng xoáy của bão và chạy vào nơi trú ẩn gần nhất.

- Thuyền trưởng phải chuẩn bị ứng phó, phân công và bố trí thuyền viên vào vị trí cụ thể.

- Thuyền trưởng phải kiểm tra, xác định tất cả các vật nặng, công kênh trên boong tàu đã được đưa xuống dưới hầm tàu.

- Kiểm tra, xác định các vật dụng trên boong đã được chằng buộc chắc chắn, các nắp hầm đã được chằng buộc chắc chắn và đã được phủ bạt.

- Chuẩn bị neo và dây neo tàu ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Các phương tiện cứu sinh hiện có ở trên tàu phải ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Yêu cầu tất cả thuyền viên trên tàu phải mặc áo phao cứu sinh.

## 2.3. Cách ứng phó khi tàu thuyền gặp bão

### a) Điều khiển tàu chạy tránh, trú

- Trong cabin lái, ngoài thuyền trưởng, ít nhất luôn phải có từ 01 đến 02 người có khả năng lái tàu cùng trực, trong hầm máy phải có ít nhất 02 người trực liên tục.

- Trong mọi trường hợp, không được lái hoặc để cho tàu trôi xuôi theo hướng gió vì bão sẽ cuốn tàu vào gần tâm bão hơn.

- Trường hợp không may tàu mất khả năng điều động (do máy tàu bị hỏng hoặc do trục gãy, rơi chân vịt); tại độ sâu bằng khoảng nhỏ hơn hoặc bằng 1/7 chiều dài dây neo thì phải thả neo ngay; trường hợp độ sâu lớn, cố định lái ở vị trí 0°, thả neo dù để tàu trôi theo nước.

- Phải liên lạc khẩn cấp với các tàu khác đặc biệt là tàu cùng tổ, đội đang ở trong khu vực và với đài trực canh ven bờ để được ứng cứu khẩn cấp.

- Trường hợp không thể đưa kịp tàu về vùng biển Việt Nam mà phải vào vùng biển quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác để tránh trú bão thì trước khi vào trú bão, thuyền trưởng phải điện báo ngay cho cơ quan chức năng của Việt Nam biết các thông tin sau:

+ Tên tàu, tên thuyền trưởng/chủ tàu;

+ Số hiệu tàu, số người trên tàu;

+ Vị trí tại điểm liên lạc (vĩ độ, kinh độ);

+ Thông tin về tàu (đăng ký, chiều dài tàu, tổng công suất máy chính);

+ Vị trí (vĩ, kinh độ) vùng biển của nước, vùng lãnh thổ dự kiến đưa tàu đến.

+ Sau khi vào nơi trú đậu an toàn, phải thông báo cho cơ quan chức năng của Việt Nam



biết các thông tin như trên.

+ Khi xin vào lánh nạn khẩn cấp tại các cảng phía Trung Quốc: ban ngày treo ngay cờ chữ U hoặc cờ chữ P, ban đêm dùng đèn báo.

+ Khi vào lánh nạn, thuyền viên trên tàu phải tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan khác của nước sở tại.

- Trong trường hợp khẩn cấp, sử dụng các tín hiệu báo tàu bị nạn cần trợ giúp theo Luật tránh va, như: Dùng vô tuyến điện báo phát ra tín hiệu moóc sơ SOS; dùng bất kỳ một thiết bị phát tín hiệu sa mù nào đó để phát ra âm thanh liên tục,...Ban ngày treo một tín hiệu gồm một cờ hình vuông ở bên trên hay bên dưới một quả cầu hoặc một vật có dạng hình cầu hoặc treo cờ chữ U, ban đêm dùng đèn phát các tín hiệu bất thường, khác các tín hiệu hàng hải trên tàu để kêu gọi sự chú ý, vv...

**b) Điều khiển tàu thuyền chống đỡ khi phải đối mặt với bão**

- Khi tàu thuyền nằm ở nửa bão bên phải hướng di chuyển của bão tức là nửa vòng nguy hiểm nhất, cần nhanh chóng mở hết tốc độ, đưa tàu rời xa tâm bão. Tốt nhất nên điều khiển tàu chạy ngược gió, sao cho gió thực thổi vào mũi tàu lệch mạn phải một góc nhọn khoảng 30 - 45 độ giữ cho tàu chạy theo hướng đó cho tới khi thấy khí áp tăng, tốc độ gió, độ bao phủ của mây, cường độ mưa đã giảm thì đó là dấu hiệu cho thấy tàu đã ở tương đối xa tâm bão. Cần tiếp tục cho tàu chạy ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Khi tàu thuyền nằm ở nửa bão bên trái hướng di chuyển của bão tức là nửa vòng ít nguy hiểm hơn; nhưng không phải không có mối đe dọa đến sự an toàn của tàu. Do vậy, cần nhanh chóng cho tàu chạy ra xa tâm bão bằng cách điều khiển tàu chạy xuôi gió sao cho gió thổi vào đuôi tàu lệch mạn phải một góc khoảng 30 - 45 độ. Tiếp tục điều khiển tàu chạy theo hướng đó cho đến khi tàu đã gần ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Khi tàu thuyền nằm phía trước trên đường bão đang đi tới; trường hợp này, phải điều khiển tàu chạy theo hướng sao cho gió thổi vào đuôi tàu lệch mạn phải và với tốc độ nhanh nhất để đưa tàu sang nửa bão bên trái, sau đó điều khiển tàu thoát khỏi vùng gió bão mạnh theo các cách đã giới thiệu trên.

**c) Điều khiển tàu thuyền khi đối mặt với sóng cao, gió mạnh**

Khi tàu thuyền nằm trong vùng gần tâm bão (khu vực có gió xoáy rất mạnh, mưa cường độ lớn, tầm nhìn rất hạn chế, sóng biển hỗn độn và có sức tàn phá lớn, biến động dữ dội):

- Tàu có tính ổn định độ cân bằng tốt có thể thả trôi sao cho mạn phải của tàu quay về hướng gió nhằm tránh bị nước trào lên boong và hạn chế được sức đập dữ dội của sóng vào mạn tàu. Để phòng tàu bị lắc ngang mạnh có thể cho tàu chạy tiến hoặc lùi kết hợp tay lái giữ cho hướng di chuyển hợp với hướng sóng một góc thích hợp để hạn chế hiện tượng cộng hưởng, tránh bị lật tàu.

- Với tàu có độ cân bằng kém thì không lái tàu đi theo rãnh sóng vì sẽ bị lắc ngang mạnh, dễ bị lật úp hoặc gãy bánh lái.

- Trong mọi trường hợp điều tối kị là lái hoặc bỏ mặc cho tàu trôi xuôi theo gió, vì gió bão sẽ cuốn tàu vào gần tâm bão.

- Để giảm sức đập của sóng, có thể thực hiện một số biện pháp như: thả dầu nhờn xuống biển, vớt các hàng hoá, thiết bị nặng công kênh trên boong tàu xuống biển.

Khi tàu chạy xuôi hướng sóng: Nếu thấy có hiện tượng tàu簸 nhào (lái nâng lên, mũi chúc xuống) gây nên những chấn động mạnh cho toàn con tàu thì nhanh chóng điều chỉnh hướng đi đối với hướng sóng ở góc mạn phải 150 - 160 độ.

Khi muốn thay đổi hướng đi của tàu:

- Phải chọn thời điểm sóng nhỏ nhất;

- Nếu góc chuyển hướng quá lớn thì nên chia ra thành nhiều lần, mỗi lần cho tàu quay một góc khoảng 20 - 30 độ để tàu giữ được cân bằng hơn trong sóng gió.

- Nếu chuyển hướng ngược sóng phải tăng tốc độ để tàu lướt nhanh ngang sóng, rút ngắn khoảng thời gian chịu gió ngang. Nếu chuyển hướng xuôi sóng thì cho tàu chạy với tốc độ trung bình.

**3. HƯỚNG DẪN LIÊN LẠC VỚI CÁC ĐÀI TRỰC CANH**

Trong trường hợp các tàu gặp sự cố trên biển cần liên lạc về các Đài trực canh theo tần số liên lạc dưới đây:

STT	Tên cơ quan chức năng	Tần số liên lạc (KHz)	
		Ban ngày (6h-18h)	Ban đêm (18h-6h)
1	Đài Thông tin duyên hải	2182,6215,7903, 7906,8291,12.290	2182,6215,7903, 7906,8291,12.290
2	Bộ đội Biên phòng	9030	6280
3	Hải quân	7903	7903



## 4. QUY ĐỊNH ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI VÀ TÀU CÁ

(Nghị định 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005)

### 4.1. Đối với chủ tàu cá

- Đảm bảo tàu cá luôn ở trạng thái an toàn.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn, cứu nạn, thông tin, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người và tàu cá theo tiêu chuẩn quy định. Xây dựng và ban hành nội quy, quy trình sử dụng các trang thiết bị an toàn trên tàu cá.
- Ký kết hợp đồng lao động với thuyền viên, người làm việc theo quy định của pháp luật; thường xuyên nắm số lượng thuyền viên, người làm việc trên tàu cá, vùng biển hoạt động của tàu cá và báo cáo cơ quan quản lý thủy sản địa phương nơi cư trú khi có yêu cầu; sẵn sàng cho tàu cá đi làm nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.
- Đối với các tàu khai thác hải sản xa bờ, chủ tàu cá phải mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên, phải thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản nơi đăng ký tàu cá về tần số liên lạc của tàu.
- Đôn đốc thuyền trưởng trước khi rời bến phải kiểm tra trạng thái an toàn của tàu, của các trang thiết bị an toàn, cứu nạn cho người và tàu, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khai báo khi ra và vào cảng, bến đậu và đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn hàng hải.
- Tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kiến thức nghiệp vụ đảm bảo an toàn cho thuyền viên và người làm việc trên tàu cá.

### 4.2. Đối với Thuyền trưởng và người lái tàu cá

#### a) Trách nhiệm thường xuyên:

- Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc thuyền viên và người làm việc trên tàu cá thực hiện các quy định về an toàn khi làm việc trên tàu cá; phân công nhiệm vụ cho từng thuyền viên và tổ chức cho thuyền viên, người làm việc trên tàu thực tập các phương án đảm bảo an toàn;
- Kiểm tra thuyền viên, người làm việc trên tàu cá và tàu cá về trang thiết bị hàng hải, trang bị an toàn, các giấy tờ của tàu cá và thuyền viên trước khi rời bến;
- Thông báo vùng hoạt động, số thuyền viên, người làm việc thực tế có trên tàu cá và xuất trình các giấy tờ với các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

#### b) Trách nhiệm trong trường hợp có bão, lũ:

- Đôn đốc thuyền viên, người làm việc trên tàu cá trực tàu và sẵn sàng điều động tàu ứng phó với bão, lũ và hỗ trợ các tàu cá khác khi có tai nạn xảy ra;
- Khi bão xa: thông báo cho thuyền viên, người làm việc trên tàu cá biết đồng thời kiểm tra các trang thiết bị an toàn và thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết trên Đài Tiếng nói Việt Nam; liên lạc chặt chẽ với đài thông tin duyên hải và thông tin cho các tàu cá

khác đang hoạt động trong cùng khu vực;

- Khi bão gần: thông báo cho thuyền viên, người làm việc trên tàu cá biết, nhanh chóng ra lệnh thu lưới và rời khỏi ngư trường để về nơi an toàn gần nhất; thông tin cho các tàu cá khác đang hoạt động trong cùng khu vực;
- Khi có tin bão khẩn cấp: phải ra lệnh cho thuyền viên, người làm việc trên tàu cá mặc áo phao cá nhân, đưa trang thiết bị cấp cứu vào vị trí sẵn sàng ứng cứu và đưa tàu cá đến nơi an toàn gần nhất; điều động tàu cá và thuyền viên, người làm việc trên tàu cá của mình ứng cứu khi phát hiện có người và tàu cá khác bị nạn;
- Trong trường hợp bất khả kháng, thuyền trưởng có quyền quyết định sử dụng các biện pháp cấp bách để kịp đưa tàu cá đến nơi an toàn.
- Khi tàu cá đang trong vùng bão: phải trực tiếp điều khiển và chỉ huy phương tiện của mình; sử dụng mọi biện pháp và kinh nghiệm để đảm bảo an toàn cho người và tàu cá. Kịp thời thông báo cho đài thông tin duyên hải và các tàu cá gần nhất biết về vị trí tàu cá của mình đang hoạt động và phát tín hiệu cấp cứu khi phương tiện bị tai nạn; tham gia ứng cứu khi phát hiện người và tàu cá khác bị nạn;
- Khi bão tan: phải báo cáo kịp thời với chủ tàu, chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc nơi tàu cá di chuyển đến về tình trạng người và tàu cá của mình, đồng thời tự kiểm tra lại điều kiện an toàn của tàu cá trước khi hoạt động trở lại.

#### c) Trách nhiệm trong các trường hợp khác:

- Khi phát hiện tàu cá khác bị tai nạn phải đưa tàu đến hỗ trợ ứng cứu kịp thời và thông báo cho đài thông tin duyên hải gần nhất;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các lệnh điều động tàu đi làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của các cấp có thẩm quyền;
- Khi tàu bị tai nạn phải có các biện pháp ứng phó kịp thời, đồng thời thông báo cho đài thông tin duyên hải gần nhất.

### 4.3 Đối với thuyền viên

#### a) Thuyền viên làm việc trên tàu cá phải có đủ điều kiện sau:

- Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe;
- Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh tương ứng với cỡ loại tàu cá theo quy định của Bộ Thủy sản;
- Thuyền viên làm việc trên loại tàu cá theo quy định phải có giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn thuyền viên.

#### b) Trách nhiệm và quyền của thuyền viên:

- Chấp hành các quy định về an toàn cho người và tàu cá, tuân thủ mệnh lệnh của thuyền trưởng khi có bão và các quy định khác của pháp luật;
- Khi phát hiện tai nạn xảy ra trên tàu cá của mình hoặc trên các tàu cá khác, phải báo cáo ngay cho thuyền trưởng;





- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động;
- Có quyền từ chối làm việc trên tàu cá nếu tàu cá đó không đủ điều kiện đảm bảo an toàn.

**4.4. Đối với người làm việc trên tàu cá**

**a) Người làm việc trên tàu cá phải có đủ điều kiện sau:**

- Có đủ tiêu chuẩn sức khoẻ;
- Có quyết định, giấy giới thiệu làm việc trên tàu cá của cơ quan có thẩm quyền;
- Có hiểu biết về quy định đảm bảo an toàn.

**b) Trách nhiệm và quyền của người làm việc:**

- Chấp hành các quy định về an toàn cho người và tàu cá;
- Chấp hành mệnh lệnh của thuyền trưởng và các quy định khác của pháp luật;
- Khi phát hiện tai nạn xảy ra trên tàu cá của mình hoặc trên các tàu cá khác, phải báo cáo ngay cho thuyền trưởng;
- Có quyền từ chối làm việc trên tàu cá nếu tàu cá đó không đủ điều kiện đảm bảo an toàn.

**4.5. Đảm bảo an toàn đối với tàu cá**

**a) Tàu cá khi hoạt động phải thực hiện các quy định:**

- Có đủ các trang thiết bị an toàn;
- Có đủ biên chế trên tàu với các chức danh;
- Có đủ các loại giấy tờ của tàu và người đi trên tàu;
- Chỉ được hoạt động theo đúng nội dung ghi trong giấy phép hoặc đã đăng ký;
- Nghiêm chỉnh thực hiện các quy tắc an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn hàng hải.

b) Tàu cá thuộc diện đăng kiểm chỉ được hoạt động khi đã được đăng kiểm, đăng ký tàu cá, thuyền viên và được các cơ quan có thẩm quyền cấp các loại giấy tờ theo quy định.

c) Đối với các tàu cá không thuộc diện bắt buộc phải đăng kiểm thì chủ tàu cá tự chịu trách nhiệm về an toàn kỹ thuật của tàu cá.

**5. TỔ CHỨC TÌM KIẾM CỨU NẠN TRÊN BIỂN**

**5.1. Tổ chức hệ thống TKCN trên biển**

Hiện nay trên vùng biển Việt Nam có các lực lượng chính tham gia tìm kiếm, cứu nạn gồm:

- Lực lượng của Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam thuộc Cục Hàng hải Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải;
- Lực lượng Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển - Bộ Quốc phòng
- Lực lượng Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lực lượng Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam là lực lượng chuyên nghiệp duy nhất trong hệ thống được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển trách nhiệm Việt Nam.

**5.2. Phân vùng trách nhiệm TKCN trên biển Việt Nam**

- Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam chủ trì phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong vùng biển trách nhiệm của Việt Nam được quyền huy động người và phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn kiến nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó Sự cố, Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huy động những phương tiện, các bộ ngành, đơn vị phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn. Các cơ quan liên quan thuộc địa bàn, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

- Cảng vụ hàng hải, cảng vụ nội địa sẵn sàng phương tiện của mình để thực hiện tìm kiếm, cứu nạn tham mưu Ủy ban nhân dân địa phương sẵn sàng lực lượng, phương tiện huy động trong vùng nước trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn;

- Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, Giao thông đường thủy, Kiểm ngư và các lực lượng liên quan khác nhau có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân địa phương sẵn sàng lực lượng, phương tiện của mình và lực lượng phương tiện huy động để tham gia tìm kiếm, cứu nạn;

- Doanh nghiệp dịch vụ không lưu chủ trì tìm kiếm tàu bay dân dụng lâm nguy gặp nạn;

- Bộ Quốc phòng chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực cấm trên biển;

- Ủy ban Quốc gia Ứng phó Sự cố, Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chủ trì, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện của các bộ ngành tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp tình huống vượt khả năng ứng phó của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

**5.3. Nguyên tắc phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển**

- Phối, kết hợp mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển; ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.



- Chủ động, sẵn sàng lực lượng cho hoạt động ứng phó theo từng khu vực, tính chất vụ việc.
- Đảm bảo thông tin cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn; ưu tiên tiếp nhận, xử lý thông tin tìm kiếm, cứu nạn; báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của lực lượng ứng cứu.
- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, tàu thuyền hoạt động trên biển tham gia tìm kiếm, cứu nạn.
- Đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

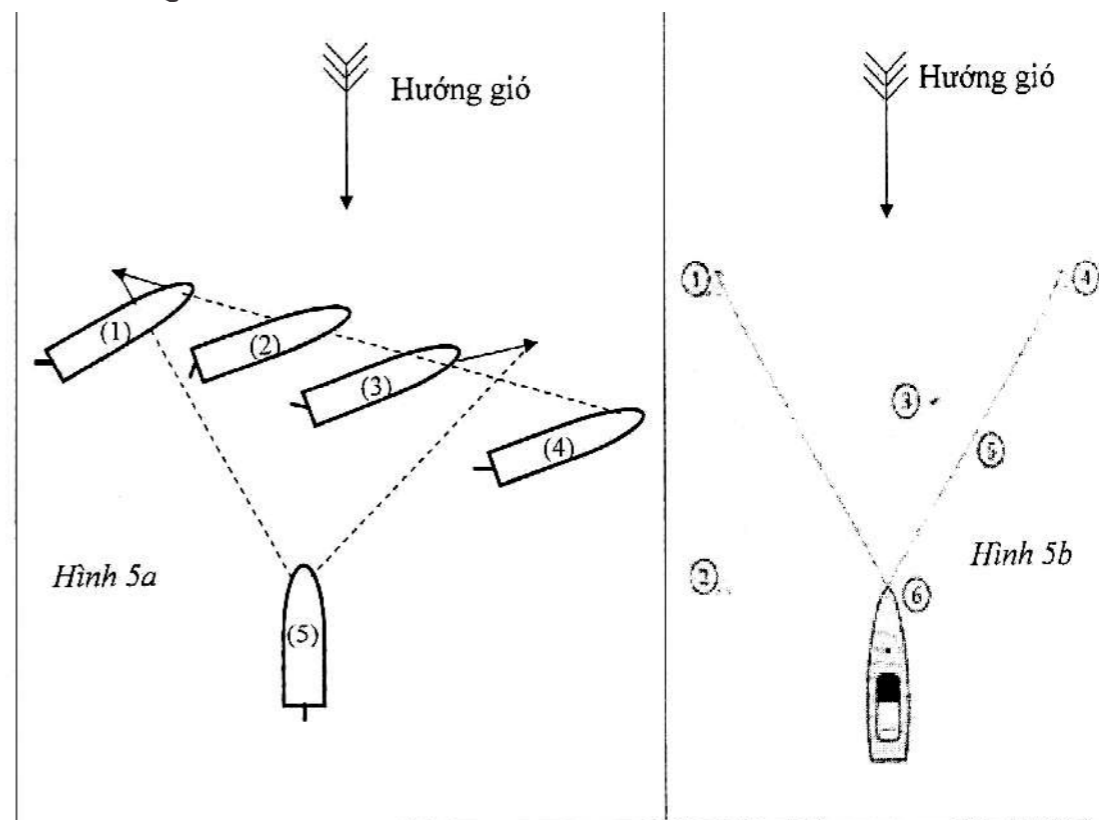
## 6. HƯỚNG DẪN VỀ NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÚ TRÁNH BÃO

(Theo Quyết định 982/QĐ-TCTS-KTTS ngày 28/10/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản)

### 6.1. Neo đậu tàu thuyền trong khu neo đậu tránh trú bão

Khi tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão, thuyền trưởng phải chấp hành hướng dẫn neo đậu của người có trách nhiệm thuộc ban quản lý khu neo đậu hoặc Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh.

- Nếu diện tích khu neo đậu rộng và có ít tàu đang neo đậu, tốt nhất nên neo tàu một mình riêng biệt, sao cho khi neo đã bám đáy, tàu thuyền có thể quay trở các hướng mà không bị va đập với bất cứ việc gì mà không bị va đập với bất cứ vật gì và không bị mắc cạn. Thả 01 - 02 neo trước mũi tàu, chiều dài dây neo 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo, góc mở giữa hai neo khoảng từ 40 - 90°



Hình 5. Cách thả 02 neo mũi theo hình chữ V

Chú thích hình 5a: (1), (3): Vị trí thả neo; (2), (4): Vị trí và hướng đi chuyển của tàu; (5): Vị trí tàu đỗ khi 02 neo đã bám đáy.

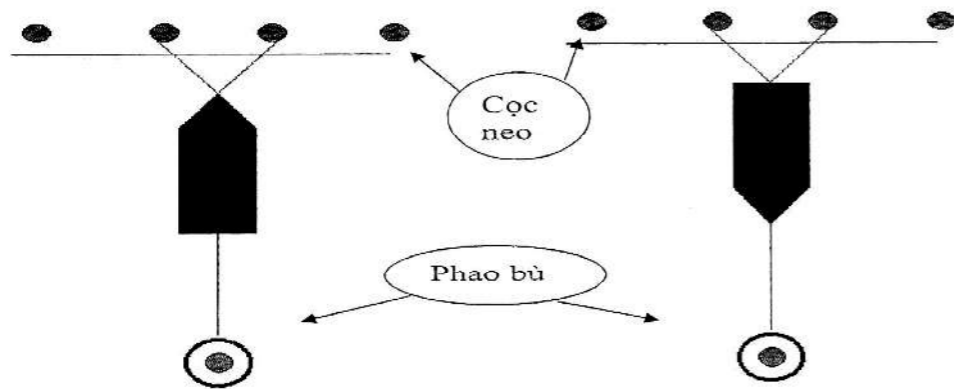
Chú thích hình 5b: (1), (4): Vị trí thả neo; (2), (3), (5): Vị trí và hướng đi chuyển của tàu; (6): Vị trí tàu đỗ khi 02 neo đã bám đáy.

Hình 1: Cách thả 03 neo mũi theo hình chữ V



- Nếu trong khu neo đậu có các phao bù, cọc neo buộc tàu:

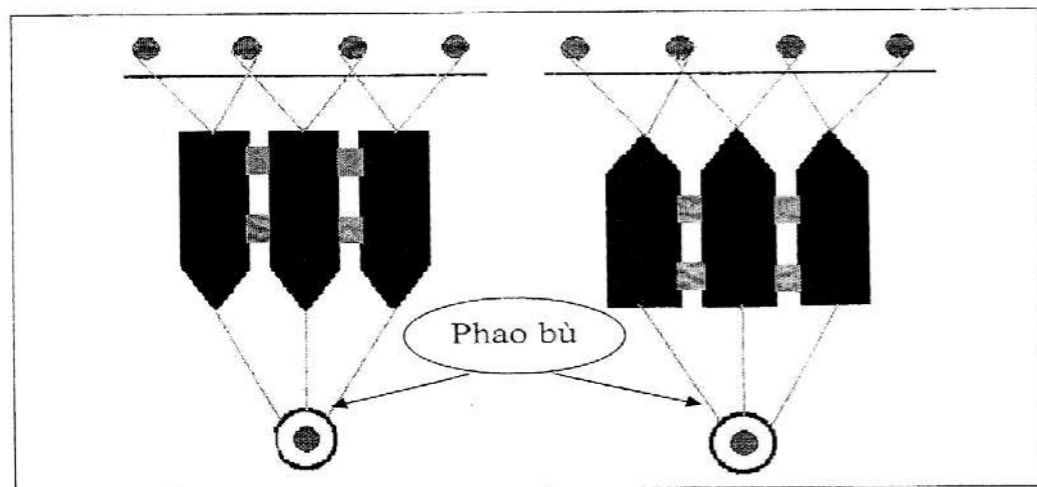
+ Buộc chặt dây lái (hoặc dây mũi) vào phao bù và xông dây ra khoảng 5 -7m, buộc chặt hai dây mũi (hoặc hai dây lái) vào cọc neo. Sử dụng các đệm chống và treo ở mạn tàu để tránh sự va đập giữa các tàu (hình 2)



Hình 2: Neo tàu trong khu neo đậu có các phao bù, cọc neo buộc tàu

Nếu trong khu neo đậu không có phao bù, cọc neo: Neo tàu theo hướng phía lái vào bờ; thả 02 neo phía mũi tàu, di chuyển tàu cho neo bám đáy, chằng buộc phía lái vào các vật sẵn có trên bờ.

Nếu trong khu neo đậu có nhiều tàu, tối đa chỉ được neo 03 tàu liên nhau và giữa các tàu phải có đệm chống va đập và dây liên kết (hình 3); khoảng cách giữa các nhóm 3 tàu liên kết ít nhất là 15m trở lên (tương đương chiều rộng của 02 thân tàu). Có thể liên kết mỗi nhóm tàu thành khối bằng cách sử dụng thân cây gỗ có đủ độ bền và chiều dài, chằng buộc cố định phía mũi lái.

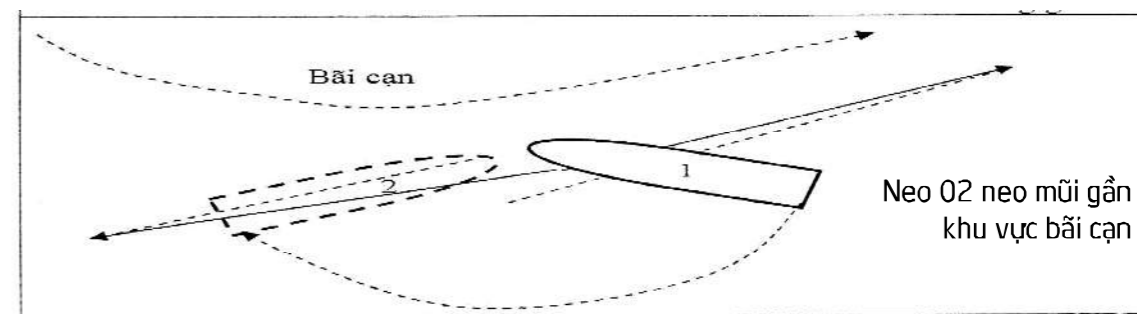
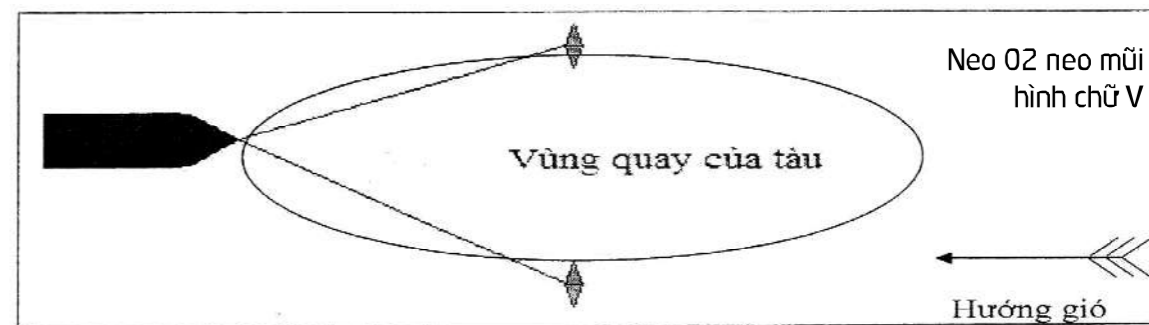
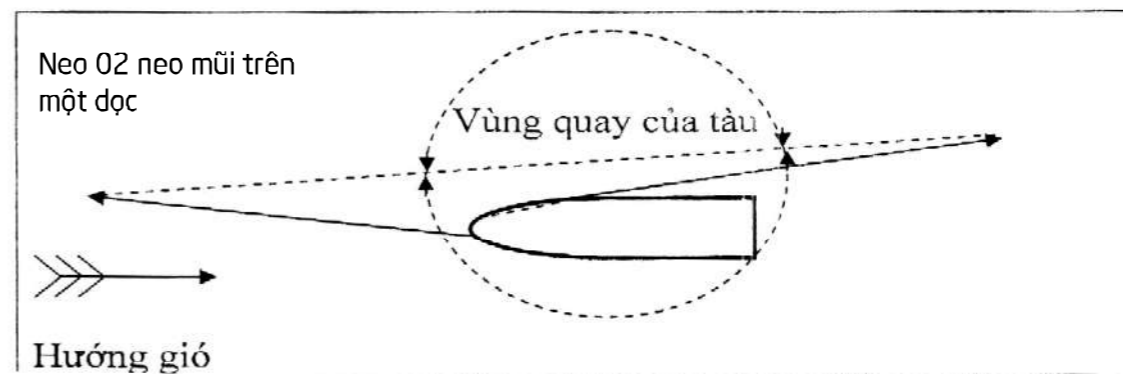


Hình 3: Cách neo đậu 3 tàu liên nhau

Nếu trong các khu neo đậu đã được thiết kế vị trí các phao bù mang tính đặc thù thì buộc dây neo mũi, dây neo lái và các phao bù đảm bảo tàu neo đậu an toàn.

### 6.2. Neo đậu tàu thuyền ở khu vực vịnh, đầm, phá ven biển

Chọn những nơi khuất gió nhất và đáy biển là cát, cát pha sét hoặc sét, neo một mình cách biệt với các tàu khác và cách xa các vách đá và các chướng ngại vật khác, thả 01 - 02 neo mũi, chiều dài dây neo 5 -7 lần độ sâu nơi thả neo, sao cho khi neo đã bám đáy, tàu có thể quay trở các hướng mà không bị va đập với bất cứ vật gì và không bị mắc cạn; không ảnh hưởng đến phao tiêu trên luồng lạch, đường phân chia giao thông (như các hình sau).



Hình 4: Neo đậu tàu thuyền ở khu vực vịnh, đầm, phá

Đối với tàu thuyền nhỏ, có thể kéo lên bờ cách xa mép nước càng tốt, kê kích, chằng buộc chắc chắn hoặc tháo máy đưa lên bờ, đánh chìm tàu tại nơi neo đậu.



### 6.3. Neo đậu tàu thuyền trong sông và kênh rạch

Tốt nhất di chuyển tàu vào sâu trong sông, kênh, rạch. Chọn vị trí khuất gió, quan sát hướng thả neo cho phù hợp, tốt nhất là theo hướng dọc sông. Thả 01 - 02 neo mũi, chiều dài dây neo 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo.

Nếu neo đậu tại các sông vùng miền Trung, cần phải hết sức lưu ý đến lũ sau bão, không neo đậu ở giữa dòng sông và không được điều động tàu di chuyển khi còn có lũ mạnh.

## 7. GIẢI PHÁP BẢO VỆ AO ĐẦM, LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN KHI CÓ BÃO VÀ ATNĐ

### 7.1. Đối với ao, đầm nuôi trồng thủy sản

- Thu hoạch thủy sản nuôi khi đạt kích cỡ thương phẩm;
- Thường xuyên kiểm tra và gia cố bờ bao chắc chắn có khả năng chống chịu khi mưa lũ lớn;



Hình 5: Gia cố bờ bao tại ao, đầm nuôi trồng thủy sản

- Phát quang những cành, cây xung quanh bờ, tránh gió bão làm cành, lá rơi vào ao gây ô nhiễm ao nuôi;
- Đặt ống xả tràn để thoát nước khi mưa lũ kéo dài và khi mực nước trong ao quá lớn;
- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhiên liệu để chủ động sửa chữa, gia cố hệ thống bờ, cống khi có tình huống xảy ra.
- Đặt lưới chắn xung quanh bờ (độ cao 40 - 50 cm, ghim sâu 20 - 30 cm dưới mặt đất) nhằm giảm thất thoát gây thiệt hại sản xuất khi mưa lũ kéo dài.



Hình 6: Bộ đội biên phòng cùng người dân di chuyển lồng bè

- Nạo vét, khơi thông cống rãnh, kênh mương đảm bảo thoát nước tốt khi xảy ra mưa lũ.

- Sơ tán người lao động về nơi trú ẩn an toàn.

### 7.2. Đối với lồng bè nuôi trồng thủy sản

- Thu hoạch thủy sản nuôi khi đạt kích cỡ thương phẩm;
- Kiểm tra, gia cố lại hệ thống dây neo, phao lồng và di chuyển vào khu vực kín gió, có dòng chảy nhẹ để tránh gió bão gây hư hỏng lồng;
- Trường hợp không di chuyển được lồng, cần hạ thấp lồng xuống để giảm bớt sóng, gió (ưu tiên làm những nơi khu vực sâu);
- Che chắn mặt lồng/bè bằng lưới có kích thước mắt lưới phù hợp sao cho không để thủy sản lọt ra ngoài khi có thiên tai;
- Thường xuyên vệ sinh lồng sạch sẽ, thông thoáng để thoát nước và treo túi vôi (3-5kg) trước dòng chảy để phòng bệnh cho thủy sản;
- Bố trí neo đậu tuân thủ nghiêm các yêu cầu về phòng chống thiên tai của cơ quan quản lý địa phương;
- Sơ tán người lao động về nơi trú ẩn an toàn.

### 7.3. Đối với nuôi ngao/ nghêu bãi triều ven biển

- Khẩn trương thu hoạch nhuyễn thể đã đạt kích cỡ thương phẩm;
- Gia cố chắc chắn lưới, dăng chắn tránh để ngao/ nghêu thuật thoát;
- Gia cố các chòi canh, đảm bảo an toàn cho người lao động trên chòi;
- Tuân thủ nghiêm yêu cầu vào bờ khi có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN địa phương.



### 8. THÔNG TIN LIÊN LẠC GIỮA CÁC TÀU THUYỀN VÀ CÁC ĐÀI

#### 8.1. Thời lượng phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam

Nam

a) Các bản tin báo ATNĐ và bão, giờ phát tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam

Các loại tin	Quy định việc phát tin	Thời lượng phát tin
Tin ATNĐ xa, Tin bão xa	Khi ATNĐ, bão hoạt động ở phía đông kinh tuyến 120° Đông, phía nam vĩ tuyến 05° Bắc và phía bắc vĩ tuyến 22° Bắc nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ xa” và “Tin bão xa”.	Được phát trong các bản tin dự báo thời tiết của chương trình thời sự vào 5h; 6h; 12h; 18h; 21h30.  Sau 2 giờ lại được thông báo trên cả ba hệ thống phát thanh:
Tin ATNĐ trên Biển Đông	Khi ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 500 km hoặc cách từ 300 km đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin ATNĐ trên Biển Đông”.	Hệ I (Sóng ngắn, trung): 8h; 10h; 12h; 14h; 16h; 20h; 22h.
Tin bão trên Biển Đông	Khi bão vượt qua kinh tuyến 120° Đông, vĩ tuyến 05° Bắc và vĩ tuyến 22° Bắc vào Biển Đông; hoặc phát sinh trên Biển Đông, có vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 1000 km hoặc cách từ 500 km đến 1000 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin bão trên Biển Đông”.	Hệ II (Hệ sóng ngắn, trung): 7h; 9h; 11h; 13h; 15h; 17h; 19h; 21h; 23h.  Sóng FM: Sau 2 giờ phát một lần vào giờ đầu.
Tin bão gần bờ	Khi vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 km đến 1000 km, hoặc từ 300 km đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin bão gần bờ”.	
Tin ATNĐ gần bờ	Khi vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta dưới 300 km, hoặc từ 300 km đến 500 km nhưng có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ gần bờ”.	Phát 18 lần/hệ. Tức là 54 lần/ngày đêm/3 hệ trong nước.  Cụ thể:
Tin bão khẩn cấp	Cách bờ biển nước ta 300 km đến 500 km và có khả năng di chuyển vào nước ta hoặc vị trí tâm bão cách bờ biển nước ta dưới 300 km	Từ 5h-23h: Phát 1 giờ/lần trên Hệ I, Hệ II và FM.  Từ 23h-5h hôm sau: Phát trên sóng FM.

b) Đài Truyền hình Việt Nam: Khi nhận được tin ATNĐ, tin bão phải tổ chức phát tin vào các buổi truyền hình thời sự gần nhất. Đối với tin bão khẩn cấp, tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, thông báo lũ khẩn cấp phải tổ chức phát ngay và cứ sau 2 giờ phát lại một lần cho đến khi nhận được tin mới.

#### 8.2. Thời lượng phát sóng của Đài thông tin Duyên Hải

Tên đài	Tần số	Chế độ phát	Thời gian	
			Bản tin dự báo thời tiết	Báo tin bão
Bạch Long Vĩ	6920 KHz - 5450 KHz	AM	9h45 và 1h45	9h45 và 14h45
Hồ Chí Minh Radio	8294 KHz	USB	9h và 19h00	Đầu các giờ lẻ
Đà Nẵng Radio	8294 KHz	USB	7h30 và 19h30	
Hải Phòng Radio	8294 KHz	USB	8h00 và 20h00	Đầu các giờ chẵn

#### 8.3. Bảng giới thiệu các Đài thông tin Duyên Hải Việt Nam

TT	Tên Đài	Số điện thoại	Tần số trực	Giờ trực	Ghi chú
1	Móng cái Radio	033 886 280 033 881 320	85155 KHz	24/24 giờ	
2	Cửa Ông Radio	033 865 513	8143 KHz	24/24 giờ	
3	Hòn Gai Radio	033 826 268 033 828 600	8173 KHz 12353 KHz	24/24 giờ	
4	Hải Phòng Radio	031 842 066 031 842 979	6215 KHz 8291 KHz 12290 KHz	24/24 giờ	Hải Phòng Radio là trung tâm xử lý thông tin vùng 1
5	Bến Thủy Radio	0383 951 577	8155 KHz	24/24 giờ	
6	Huế Radio	054 856 801	8122 KHz	24/24 giờ	
7	Đà Nẵng Radio	0511 655 960 0511 650 17	6251 KHz 8291 KHz 12290 KHz	24/24 giờ	Đà Nẵng Radio là trung tâm xử lý thông tin vùng II
8	Quy Nhơn Radio	056 891 333 056 891 334	8785 KHz 8149 KHz	24/24 giờ	
9	Nha Trang Radio	058 590 098 058 590 099	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
10	Hồ Chí Minh Radio	08 940 0283 08 940 4148	6215 KHz 8291 KHz 12290 KHz	24/24 giờ	Hồ Chí Minh Radio là Trung tâm xử lý thông tin vùng 3
11	Vũng Tàu Radio	064 852 890 064 811 596	6522 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
12	Cần Thơ Radio	071 841 240 071 884 896	8170 KHz	24/24 giờ	
13	Kiên Giang Radio	077 812 603 077 812 604	8158 KHz	24/24 giờ	



## 9. CÁC ĐIỂM TRÚ TRÁNH BÃO

### 9.1. Các địa chỉ trú, tránh cho tàu thuyền khi gặp bão

STT	Địa phương	Nơi trú đậu tàu thuyền
1	Quảng Ninh	Vân Đồn (H. Vân Đồn); Quần đảo Cô Tô; Tiên Yên (H. Tiên Yên). Cô Tô- Thanh Lâm; TP. Hạ Long; Huyện Hải Hà; TX. Móng Cái
2	Hải Phòng	Cát Bà, Cửa sông Văn Úc, Tiên Lãng; Khu Bạch Đằng -Sông Chanh, xã Lập Lễ (H. Thủy Nguyên); Ngọc Hải-Đồ Sơn; Đảo Bạch Long Vĩ
3	Thái Bình	Cửa sông Trà Lý; Cửa Lâm (Tiền Hải)
4	Nam Định	Cửa Ninh Cơ
5	Ninh Bình	Cửa sông Đáy Xã Kim Chính (II. Kim Sơn)
6	Thanh Hóa	Lạch Trường (H. Hậu Lộc); Lạch Hới - Sông Đơ - TX. Sầm Sơn; Lạch Bạch (H. Tĩnh Gia)
7	Nghệ An	Lạch Cờn, Lạch Quèn (H. Quỳnh Lưu) Lạch Vạn (II. Diễn Châu) Cửa Hội XuânPhổ
8	Hà Tĩnh	Cửa Sót (II. Thạch Hà); Cửa Nhượng (II. Cẩm Xuyên); Cửa Khẩu (H. Kỳ Anh)
9	Quảng Bình	Cửa Sông Gianh (H. Bố Trạch); Cửa Hòn La (H. Quảng Trạch); Cửa Nhật Lệ (TP. Đồng Hới)
10	Quảng Trị	Cửa Tùng (H. Vĩnh Linh); Cửa Việt (H. Gio Linh, II. Triệu Phong); Đảo Cồn Cỏ (II. Đảo Cồn Cỏ)
11	Thừa Thiên Huế	Phú Thuận; Cửa Thuận An (H. Phú Vang); Đầm Cầu Hai (II. Phú Lộc)
12	Dà Nẵng	Thọ Quang TP. Đà Nẵng, cửa sông Hàn
13	Quảng Nam	Cửa Đại TX. Hội An; Vũng An Hòa (H. Núi Thành); Cù Lao Chàm; Vũng Hồng Triệu (H. Duy Xuyên)
14	Quảng Ngãi	Sa Kỳ, Cỏ Lũy (H. Tư Nghĩa, H. Sơn Tịnh); Cửa Mỹ A (H. Đức Phổ); Đảo Lý Sơn (H. đảo Lý Sơn); Cửa Sa Huỳnh, Cửa Sa (Sầm Sơn)
15	Bình Định	Cửa Tam Quan (H. Hoài Nhơn); Đầm Đê Gi (H. Phù Cát); Đầm Thị Nại (TP. Quy Nhơn)

STT	Địa phương	Nơi trú đậu tàu thuyền
16	Phú Yên	Vịnh Xuân Đám; Đầm Cù Mông; Vũng Rô
17	Khánh Hòa	Đảo Đá Tây (H. Trường Sa); Cửa Bé sông-1Ắc Hòn Rớ (TP. Nha Trang); Vịnh Cam Ranh (Đa Bạ); Vũng Me (TP. Nha Trang); Đầm Môn Vạn Giã (H. Vạn Ninh); Vũng Bình Tây; Vĩnh Lương (TP. Nha Trang)
18	Ninh Thuận	Cửa sông Cái Đông Hải (TX. Phan Rang, Tháp Chàm); Cửa Ninh Chữ (H. Ninh Hải)
19	Bình Thuận	Cửa La Gi; Cửa sông Ba Đàng (H. Hàm Tân); Đảo Phú Quý; Cửa Liên Hương (H. Tuy Phong); Mũi Né (TP. Phan Thiết); Cửa Phan Rí, Cửa Phú Hải
20	TP. HCM	Sông Đĩnh và Dinh Bà (II. Cần Giờ)
21	BR. Vũng Tàu	Cửa sông Dinh, Côn Sơn (H. Côn Đảo); sông Cửa Lấp (Phước Tỉnh); Lộc An (Đất Đỏ); Bình Châu (Xuyên Mộc)
22	Tiền Giang	Cửa sông Soài Rạp (H. Gò Công Đông)
23	Bến Tre	Cửa Đại (H. Bình Đại); Cửa Cô Chiên
24	Trà Vinh	Vàm Hào; Cửa Cung Hầu; Cửa Định An
25	Sóc Trăng	Cửa Trần Đề; Kênh Ba - Long Phú
26	Bạc Liêu	Cửa Gành Hào; Cửa Cái Cù; Cửa Nhà Mát
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bò Đề; Cửa Đồi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội); Cửa Hòn Khoai; Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn - Cái Bé; Đảo Hòn Tre; Mũi Gành Dầu; Xã Bãi Thơm; Cửa Tô Châu; Nam Du - Kiên Hải; An Thới (Phước Quốc)

### 9.2. Địa điểm lánh nạn khẩn cấp bên Trung Quốc

- Trong trường hợp các tàu cá Việt Nam gặp tai nạn hoặc gặp tình huống khẩn cấp phải lánh nạn thì có thể liên hệ với cơ quan phía Trung Quốc để xin lánh nạn.

Địa điểm: Cảng cá Khởi Thủy, thị trấn Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông; cảng cá Nam Vạn, TP. Bắc Hải, Khu tự trị Quảng Tây; Cảng cá Bát Sở, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam; Cảng cá Dương Phổ, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam.

- Trường hợp không tìm được nơi trú ẩn:

\* Thả neo nổi (có thể là vòm dù, lưới, thùng...) kết hợp nổ máy tàu, điều khiển để mũi tàu luôn chong về hướng gió.

\* Dùng dầu ém sóng; Dùng giẻ nhúng dầu hoặc dùng can nhựa, thùng sắt đục một lỗ rất nhỏ sao cho lượng dầu tiết ra từ 5-7 lít trong 1h đồng hồ. Treo hai bên mạn tàu, ở mũi tàu 2, ở lái tàu 2.



### 10. CÁC ĐIỂM BẮN PHÁO HIỆU

(Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường)

#### 1. Các điểm bắn pháo hiệu của Bộ đội Biên phòng

TT	Địa Phương	Điểm bắn	Địa điểm bắn (Đơn vị phụ trách)
1	Quảng Ninh	2	+ Đảo Cô Tô (đồn 16) -H. Cô Tô + Đảo Ngọc Vũng (đồn 24) - II. Vân Đồn
2	TP. Hải Phòng	1	+ Đảo Cát Bà (đồn Cát Bà) + Đảo Hòn Dấu (TX. Đồ Sơn)
3	Thái Bình	1	+ Cửa Diêm Điền (đồn 64) - II. Thái Thụy
4	Nam Định	3	+ Ngọc Lâm (đồn 100) - H. Nghĩa Hưng + Cồn Lu (đồn 84) -H. Xuân Thủy + Doanh Châu (đồn 92) - H. Hải Hậu
5	Ninh Bình	1	+ Cửa Đáy (đồn 104) H. Kim Sơn
6	Thanh Hóa	3	+ Trạm TT báo bão Hoàng Trường (đồn 118) -Hồng Hóa + Núi Trường Lệ (đồn 122) - TX. Sầm Sơn + Trạm TT báo bão Duy Xuyên (đồn 126) Tĩnh Gia
7	Nghệ An	1	+ Hòn Mát (đồn Hòn Mát)
8	Hà Tĩnh	1	+ Cửa Sót (đồn 164) H. Thạch Hà
9	Quảng Bình	1	+ Cửa Gianh (CK cảng Cửa Gianh) - H. Quảng Trạch + Cửa Ròn II. Quảng Trạch + Cửa Nhật Lệ TP. Đồng Hới
10	Quảng Trị	1	+ Cửa Việt (đồn CK cảng Cửa Việt) - H. Gio Linh + Đảo Cồn Cỏ (đồn Cồn Cỏ)
11	Thừa Thiên Huế	1	+ Thuận An (đồn CK cảng Thuận An -H. Hương Điền)
12	TP. Đà Nẵng	2	+ Núi Hải Vân (tác chiến bắn)-Q. Liên Chiểu + Núi Sơn Trà (tác chiến bắn)-Q. Sơn Trà
13	Quảng Nam	2	+ Tân Hiệp Cù Lao Chàm (đồn 276) TX. Hội An + Mũi Bàn Than (đồn CK Cảng Kỳ II) -II. Bình Sơn + Cửa Đại (đồn Cửa Đại) TX. Hội An
14	Quảng Ngãi	3	+ Sa Huỳnh (đồn 304) - II. Đức Phổ + Đảo Lý Sơn (đồn 328) -H. Đảo Lý Sơn + Sơn Trà (CK cảng Dung Quất) -II. Bình Sơn (ĐP Giao)
15	Bình Định	1	+ Nhơn Châu (đồn 332) - đảo Cù Lao Xanh TP. Quy Nhơn
16	Phú Yên	1	+ Cửa Sông Cầu - Sông Cầu (đồn BP 348)
17	Khánh Hòa	3	+ Dâm Môn (đồn 358) -H. Vạn Ninh + Hòn Mun (đồn 388) -TP. Nha Trang + Bình Ba (đồn 392) - TX. Cam Ranh

TT	Địa Phương	Điểm bắn	Địa điểm bắn (Đơn vị phụ trách)
18	Ninh Thuận	3	+ Vĩnh Hy (đồn 404) - H. Ninh Hải + Nhơn Hải (đồn 408) - H. Ninh Hải + Sơn Hải (đồn 416) - H. Ninh Phước
19	Bình Thuận	1	+ Núi Cao Cát (đồn 464) - H. đảo Phú Quý + Thanh Hải Phan Thiết (Đồn BP 444)
20	Bà Rịa- Vũng Tàu	1	+ Cồn Đảo (đồn 540) - H. đảo Côn Đảo + Bến Đá TP. Vũng Tàu (Đồn BP 522)
21	TP. HCM	3	+ Thạch An (đồn 554) - H. Cần Giờ + Lý Nhơn (đồn 554) - H. Cần Giờ + Đồng Hòa (đồn 562) - H. Cần Giờ
22	Tiền Giang	2	+ Vàm Láng (đồn 578) - H. Gò Công Đông + Cửa Tiểu (đồn 582) - H. Gò Công Đông
23	Bến Tre	1	+ Cửa Hàm Luông (đồn 598) - H. An Thủy
24	Trà Vinh	1	+ Mỹ Long (đồn 618) - H. Cầu Ngang
25	Đồng Tháp	2	+ Thông Bình (đồn BP 598) - II. An Thủy + Cầu Ván (đồn BP 917) - H. Hồng Ngự
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905) - H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945) - H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638) -H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646) - TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) - TT Gành Hào
29	Cà Mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) - TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696) - II. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700) - H. Ngọc Hiển + Hòn Chuối (đồn 704) - II. Trần Văn Thời
30	Kiên Giang	4	+ Cơ quan BCH BP tỉnh Kiên Giang - Vĩnh Rạch + Nam Du (đồn 742) - II. Đảo Kiên Hải + An Thái (đồn 750) - H. Đảo Phú Quốc + Thổ Chu (đồn 770) - II. Đảo Phú Quốc

#### 2. Các điểm bắn pháo hiệu của Quân chủng Hải Quân

- Đảo Bạch Long Vĩ Quảng Ninh.
- Phía Nam đảo Long Châu Quảng Ninh 20 hải lý.
- Phía Nam đảo Hạ Mai 20 hải lý.
- Đông - Đông Nam Sơn Trà 25-30 hải lý.
- Đông Nam Hòn Tre 20 hải lý.
- Đông Nam mũi Đá Vách 20 hải lý.
- Đông Nam Thổ Chu 30 hải lý.
- Đảo Đá Tây.
- Lô 3/Phúc Tấn.
- Đảo Tốc Tan.
- Lô 1/Tư Chính.
- Bãi Cạn Cà Mau (nhà gián DK1/10)
- Đảo Đá Lớn.

**11. CÁC TRANG BỊ BẮT BUỘC TRÊN MỖI TÀU, THUYỀN**

Theo thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản

TT	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		< 24 hải lý	24 – 50 hải lý	> 50 hải lý
<b>A</b>	<b>Phao cứu sinh</b>			
1	Phao bè		Có thể thay thế phao tròn đủ cho 100% thuyền viên trên tàu	Đảm bảo chở được toàn bộ thuyền viên trên tàu
2	Phao tròn	02 chiếc	02 chiếc	04 chiếc
3	Phao áo	Đủ cho các thành viên trên tàu + dự trữ 10%	Đủ cho các thành viên trên tàu + dự trữ 10%	Đủ cho các thành viên trên tàu + dự trữ 10%
<b>B</b>	<b>Trang bị thông tin liên lạc</b>			
1	Máy thu – Phát VTĐ thoại từ 100W trở lên			1
2	Máy thu – Phát VTĐ thoại từ 50W trở lên		1	
3	Máy bộ đàm WHF hai chiều từ 15W trở lên	1		
4	Radio	1	1	1

TT	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		< 24 hải lý	24 – 50 hải lý	> 50 hải lý
<b>C</b>	<b>Trang bị hàng hải</b>			
1	La bàn từ	Khuyến khích	1	1
2	Rada		Khuyến khích	1
3	Máy đo sâu, dò cá		Khuyến khích	1
4	Máy thu định vị vệ tinh GPS		Khuyến khích	1 cái
5	Hải đồ vùng biển Việt Nam	Khuyến khích	Khuyến khích	1 bộ
6	Bản thủy triều vùng hoạt động	Khuyến khích	1 quyển	1 quyển
7	Ống nhòm hàng hải		Khuyến khích	1 cái
<b>D</b>	<b>Trang bị tín hiệu</b>			
1	Dèn mạn			
	Xanh	1	1	1
	Đỏ	1	1	1
2	Đèn cột (trắng)	1	1	1
3	Đèn lai trắng		1	1
4	Đèn hiệu đánh cá	Khuyến khích		
	Xanh		1	1
	Trắng		1	1
	Đỏ		1	1





TT	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		< 24 hải lý	24 – 50 hải lý	> 50 hải lý
5	Vật hiệu đánh cá	Khuyến khích		
	Xanh		1	1
	Trắng		1	1
	Đỏ		1	1
<b>D</b>	<b>Trang bị cứu hoả</b>			
1	Rìu	Khuyến khích	X	
2	Xà beng	Khuyến khích	X	
3	Chăn	X	X	
4	Xô	X	X	
5	Thùng cát	Khuyến khích		
6	Bình cứu hoả	Khuyến khích	2 bình	2 bình
7	Bơm cứu hoả	Khuyến khích	1	2
<b>E</b>	<b>Trang bị chống dầm, chống thủng</b>			
1	Vải bạt	Khuyến khích	X	X
2	Dầu rái, chai phà	X	X	X
3	Bơm hút khô		X	X
<b>G</b>	<b>Trang bị y tế</b>			
	Tủ thuốc cấp cứu	X	X	X
	Túi thuốc cấp cứu	X	X	X

## PHỤ LỤC II: HƯỚNG DẪN CHẴNG CHỐNG NHÀ CỬA

(Tham khảo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng)

### 1. Giảm thiểu tốc mái tôn, fibro ximăng bằng bao cát

Kiểm tra kết cấu mái có đủ khả năng chịu lực hay không trước khi tiến hành gia cố

Túi cát/túi nước nên được đặt ở ngay phía trên xà gỗ

Dùng dây thừng buộc các túi cát/túi nước đặt trên mái nhà là một cách để tăng trọng lượng cho mái, tránh trường hợp tốc mái

Dùng túi cát/túi nước đặt riêng lẻ lên mỗi mép tiếp giáp của các tấm lợp để cố định mái

Ngày công	1	2	3	4	5+
Trình độ kỹ năng	Thấp				Cao
Mức nguyên liệu	Thấp				Cao

Nhà 5,5 m x 7,5 m cần 48 túi cát/túi nước có trọng lượng từ 10-15kg/túi

Chi phí (Đồng)

0-1tr	1tr-3tr	3tr-15tr	15tr-30tr	>30tr
-------	---------	----------	-----------	-------

### 2. Giảm thiểu tốc mái sử dụng dây thừng và giằng mái chữ A

Đè thanh chặn bằng tre, gỗ cố định lên trên mái để tránh tốc mái

Neo gỗ/tre để buộc dây thừng từ thanh chặn trên mái. Thanh neo nên có đường kính 10cm, đóng ít nhất 500mm sâu xuống đất. Nếu buộc mái bằng dây dù, đường kính dây ít nhất 10mm. Nếu dùng dây thép, đường kính dây ít nhất 4mm và chập đôi

Dùng thép V vát nhọn đóng xuống đất, hoặc dùng đá cân hoặc dùng dây cáp và bu lông neo thẳng xuống đà kiềng

Ngày công	1	2	3	4	5+
Trình độ kỹ năng	Thấp				Cao
Mức nguyên liệu	Thấp				Cao

Nhà 5,5 m x 7,5 m cần 10 neo, 25 thanh chặn có độ dài 3m và 80m dây thừng

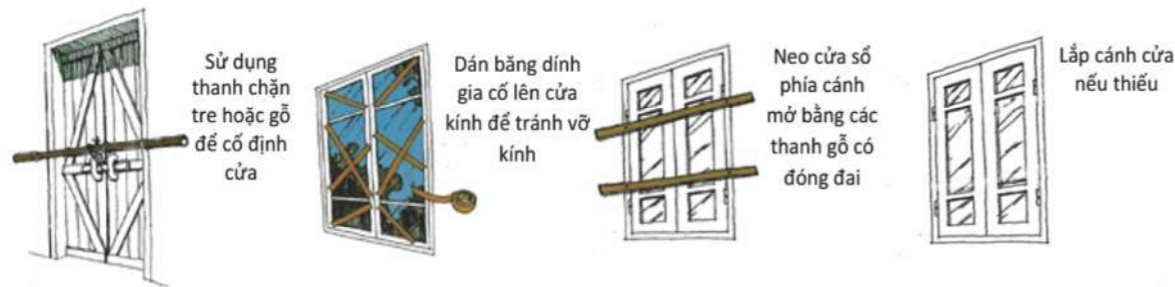
Chi phí (Đồng)

0-1tr	1tr-3tr	3tr-15tr	15tr-30tr	>30tr
-------	---------	----------	-----------	-------



### 3. Bịt kín cửa và các khe hở trước khi bão đến

a) Gia cố cửa nhà ở, cửa sổ:

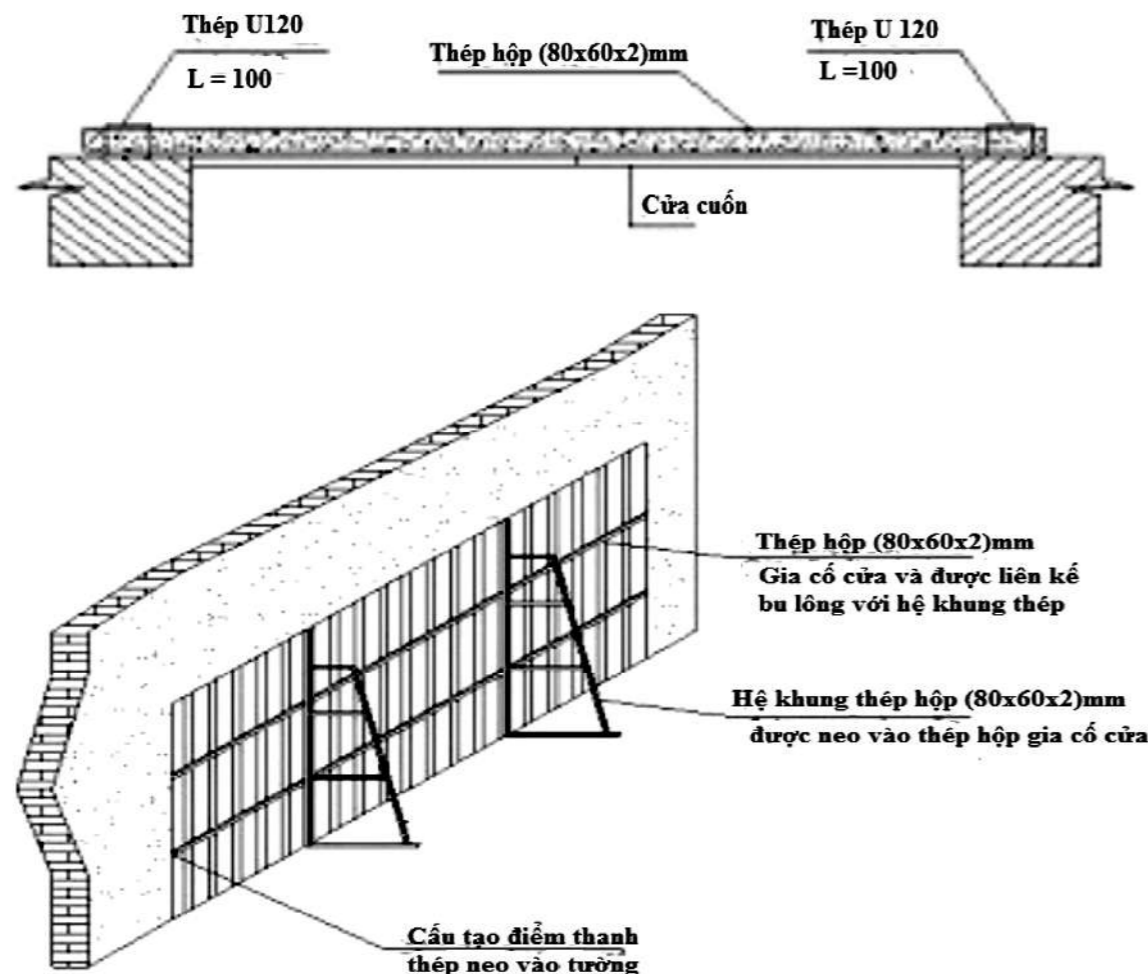


Ngày công	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 5+
Trình độ kỹ năng	<input type="checkbox"/> Thấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Cao
Mức nguyên liệu	<input type="checkbox"/> Thấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Cao

Nhà 5,5 m x 7,5 m cần nguyên liệu đủ cho 6-8 cửa/hoặc ô thoáng

Chi phí (Đồng)	<input type="checkbox"/> 0-1tr	<input type="checkbox"/> 1tr-3tr	<input type="checkbox"/> 3tr-15tr	<input type="checkbox"/> 15tr-30tr	<input type="checkbox"/> >30tr
----------------	--------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	------------------------------------	--------------------------------

b) Gia cố cửa cuốn:



## CẠ DAO, TỤC NGŨ VỀ MƯA NẮNG, BÃO LỤT, THỜI TIẾT

01

Bao giờ Hòn Đỏ mang toi

Hòn Hèo đội mũ thì trời sắp mưa

Hòn Đỏ là tên một hòn đảo nhỏ nằm ở phía Đông Bắc thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, cách đất liền khoảng 500m. Đảo này cùng với Hòn Chồng được xem là biểu tượng du lịch của Nha Trang. Đây là câu ca dao dự báo thời tiết ở tỉnh Khánh Hòa.

02

Bao giờ trời kéo vẩy tê

Sắp gồng sắp gánh ta về kéo mưa

"Vẩy tê" là đám mây có dạng như vẩy con tê. Con tê tê. Mây vẩy tê tê. Tua rua: Tên gọi dân dã trong tiếng Việt của cụm sao phân tán M45 trong chòm Kim Ngưu), ở Việt Nam thường thấy được vào lúc sáng sớm đầu tháng 6 dương lịch. Khi người ta thấy đám mây này thì trời sẽ sắp mưa.

03

Bầu nắng, mướt đặng mưa, dưa đại hạn

Câu tục ngữ ám chỉ những củ quả dự báo được trước thời tiết.

04

Chớp thùng chớp chảo

Không bão thì mưa

05

Chớp chài đội mũ, mây phủ đá bia

Ếch nhái kêu lia, trời mưa như trút

Chóp chai là một ngọn núi cao 391 mét, nổi lên giữa đồng bằng Tuy Hòa, thuộc địa phận xã Bình Kiến, ngoại ô thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Núi Chóp Chài có hình dáng khá vuông vức, trông tựa như một kim tự tháp. Đứng trên đỉnh núi sẽ có được tầm nhìn bao quát tới biển và vùng đồng bằng dưới chân núi. Lấy hình ảnh núi Chóp chai và ếch nhái kêu để dự báo được trời mưa ở tỉnh Phú Yên.

06

Chớp đặng đồng, vừa trông vừa chạy

07

Chuồn chuồn bay thấp thì mưa

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm

Khi trời nắng, ko khí khô, nên thân và cánh chuồn chuồn rất nhẹ, có thể bay cao được. Khi trời sắp đổ mưa, độ ẩm ko khí tăng cao, làm đôi cánh của chuồn chuồn trở



nên ẩm và nặng. Vì thế lúc này chuẩn chuẩn bay cao không được. Nên phải bay là là dưới thấp. Quan sát được đặc điểm này của chuẩn chuẩn mà dân gian có thể dự đoán được khi nào trời sắp mưa.

**08** Cò bay ngược, nước vô nhà  
Cò bay xuôi nước lui ra biển

**09** Đêm trời tang, trăng sao không tỏ,  
Ấy là điềm mưa gió tới nơi.  
Đêm nào sao sáng xanh trời,  
Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.  
Những ai chăm việc cấy cấy,  
Điềm trời trông đó, liệu xoay việc làm.

**10**Ếch kêu uôm uôm  
Ao chuôm đầy nước  
Đây là một kinh nghiệm về việc dự đoán trời mưa.Ếch là một loài động vật rất mẫn cảm với việc đổi thay thời tiết, nhất là khi trời trở mưa. Khi trời chuẩn bị kéo cơn mưa, ếch thường cất tiếng kêu lên bờ ao, hồ, đồng ruộng. Chính vì thế mà dựa vào tiếng kêu của ếch, dân gian ta có thể biết trước trời sắp có mưa.

**11**Kiến đen tha trứng lên cao,  
Thế nào cũng có mưa rào rất to.  
Loài kiến có khả năng dự đoán trước mưa bão do đó khi thấy kiến tha trứng tức là mưa vì khi cảm nhận nguy hiểm đến tổ thì nó sẽ tìm nơi an toàn cho tổ, còn việc mưa rất to là do kiến cảm thấy mưa to đến mức có thể tiêu diệt hết giống nòi mình nên phải di chuyển đến cây cao thật cao để có thể tránh được mưa to.

**12**Lập lòe trời chớp Vũng Rô  
Mây che Hòn Yến gió vô Chóp Chài  
Vũng Rô, Hòn Yến, Chóp Chài là những địa danh nổi tiếng ở Phú Yên, đây là câu ca dao dự báo thời tiết ở vùng đất "Hoa vàng cỏ xanh".

**13**Mưa tháng bảy gầy cành trám  
Nắng tháng tám rậm trái bưởi  
Trám gọi là cà na từ cách phát âm của người Triều Châu, âm Hán Việt là cảm lã, một loại cây thân gỗ thường được trồng để lấy gỗ và nhựa. Bưởi thì chắc ai ai cũng biết rồi. Hai câu ca dao dự báo thời tiết về mưa và nắng.

**14** Ông tha mà bà chẳng tha  
Làm nên cái lụt hăm ba tháng mười  
Câu này là tục ngữ của người dân miền Trung nghĩa là, dù có mưa gió, bão bùng trước đó bao nhiêu trận đi nữa, nhưng người dân vẫn chưa yên tâm nếu như chưa qua ngày 23 tháng 10 âm lịch.

**15** Nồm động đất, Bắc động khơi

**16** Ráng vàng thì nắng ráng trắng thì mưa

**17** Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng  
Sao ló trời nắng, sao vắng trời mưa  
Đây là 2 câu ca dao ông cha ta đúc kết lại kinh nghiệm dự báo thời tiết bằng cách nhìn sao trên trời.

**18** Tháng ba bà già chết rét

**19** Tháng Giêng động dài  
Tháng Hai động tổ  
Tháng Ba nồm rộ  
Tháng Tư nam non  
Tháng Sáu nam dòn  
Tháng Bảy mưa bãi  
Tháng Tám mưa giông  
Tháng Chín mưa rông  
Tháng Mười lụt lớn

**20** Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nàng Bân  
Đó là ba đợt rét đầu năm ở miền Bắc. Rét dài là đợt rét cho cây trở hoa đấy. Sau đó là rét lộc tức là đợt rét khi cây nảy mầm non. Rét Nàng Bân hay còn gọi rét muộn.

**21** Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười chưa cười đã tối  
Đó là một câu ca dao mà ông cha đã truyền lại cho chúng ta rất chính xác nhờ vào những gì mà mình đã đúc kết được trong cuộc sống mà ngày nay nó vẫn rất khả thi. Với ý nghĩa là tháng năm thì thời gian ban ngày dài hơn thời gian ban đêm. Còn vào tháng mười thì thời gian ban ngày ngắn hơn thời gian ban đêm.



**22** Tháng bảy heo may, chuẩn chuẩn bay thì bão  
Heo may là gió bắc thổi nhẹ đầu thu. Tháng bảy âm lịch sẽ có gió bắc thổi và chuẩn chuẩn bay ra nhiều là trời sắp có bão.

**23** Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy  
Vào tháng 7, mùa hè của nửa Cầu Bắc trong đó có Việt Nam nhiệt độ không khí ở trên lục địa cao trở thành khu áp thấp hút gió khối khí ẩm từ Thái Bình dương vào gây nên những trận mưa lớn cùng với sự xuất hiện của các khí áp thấp gây nên mưa bão ở Bắc bộ và Bắc trung Bộ.

**24** Tháng bảy mưa gầy cành trám  
Tháng tám nắng rám trái bòng

**25** Trời nồm tốt mạ  
Trời giá tốt rau

**26** Trời chớp Mũi Nạy, thức dậy mà đi  
Trời chớp Đê Di ở nhà mà ngủ

**27** Tháng Năm tháng Sáu, mặt trời đi chệch  
Tháng Bảy, tháng Tám mặt trời đi xiên  
Em là phận gái thuyền duyên  
Đừng cho sóng dợn, đò nghiêng nước vào  
Đò nghiêng sóng dợn ba đào  
Trong dễ thấy đục, nhưng đục nào thấy trong

**28** Tháng một là tháng trồng khoai,  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.  
Tháng ba cày vỡ ruộng ra  
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.

**29** Đầu năm sương muối, cuối nam gió nồm

**30** Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa

**31** Mùa hè đang nắng, cỏ gà trắng thì mưa



## Hướng dẫn kỹ thuật Phòng, chống bão, ATNĐ

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG: **TS. TRẦN QUANG HOÀI**  
Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo TW về PCTT

BIÊN TẬP NỘI DUNG: Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai

CỐ VẤN: **TS. BÙI NGUYỄN HỒNG**  
Nguyên Phó Cục trưởng Cục QLĐĐ & PCLB

### BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Trụ sở: Nhà A4, số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: 024.37335697. Fax: 024.37335701  
Email: pcttvietnam@mard.gov.vn

- LƯU HÀNH NỘI BỘ -